Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 10-12-2024 11:24:36 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 14074/TTr-UBND	*Khánh Hòa, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 (lần 1) như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025, TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CỦA CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Công tác điều hành, quản lý đầu tư công

- Đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương về rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Ban hành kịp thời Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm để cấp tỉnh, cấp huyện (bao gồm cấp xã) triển khai đồng bộ việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm được HĐND các cấp thông qua.

- Chấp hành nghiêm các quy định trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm. Công tác thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn trước khi quyết định chủ trương đầu tư đã tạo điều kiện nâng cao chất lượng và hiệu quả của chương trình, dự án đầu tư công, bảo đảm bố trí vốn một cách tập trung cho các mục tiêu, dự án ưu tiên cần thiết phải đầu tư, khắc phục

tình trạng phê duyệt dự án mà không cân đối được nguồn vốn để thực hiện. Phân định rõ trách nhiệm của người quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, nâng cao trách nhiệm của người ra quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với từng nguồn vốn đầu tư công nhằm khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

- Thời gian phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư hằng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công (trước 31/12 năm kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công); đảm bảo đáp ứng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn hằng năm quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, phân bổ ngân sách trung ương hằng năm, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN hằng năm của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tình hình phân bổ, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo ngành, lĩnh vực, chương trình, nhiệm vụ, dự án theo từng nguồn vốn

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa theo các Nghị quyết HĐND tỉnh giao[1] là 43.338,077 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

2.1. Nguồn vốn địa phương: 34.040,408 tỷ đồng, cụ thể:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 30.596,897 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung là 12.041,063 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 17.315,834 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến là 1.240 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách địa phương là 823,466 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn từ nguồn bội chi (Vốn vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước) là 821,666 tỷ đồng.

d) Nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội là 1.733,7 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW) là 100 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong là 250 tỷ đồng.

---

[1] Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2023, Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2024, Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024, Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2024, Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Nguồn vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương[2] là 1.383,7 tỷ đồng.

2.2. Nguồn ngân sách Trung ương: 9.429,305 tỷ đồng, cụ thể:

a) Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025 là 7.908,251 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực (vốn trong nước) là 6.122,8 tỷ đồng[3].

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ các Chương trình mục tiêu quốc gia là 833,251 tỷ đồng[4].

- Nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 952,2 tỷ đồng[5].

b) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương) là 701,054 tỷ đồng[6].

c) Nguồn bổ sung từ dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi NSTW là 820 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn bổ sung từ dự phòng ngân sách Trung ương 2020 là 120 tỷ đồng[7].

- Nguồn bổ sung từ dự phòng ngân sách Trung ương 2021 là 100 tỷ đồng[8].

- Vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW 2021 là 600 tỷ đồng[9].

3. Triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, đường ven biển, dự án đường cao tốc; dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, đường ven biển là 6.406,718 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương là 5.171 tỷ đồng và vốn địa phương là 1.235,718 tỷ đồng. Tình hình triển khai thực hiện các dự án như sau:

(1) Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1: Dự án có tổng chiều dài khoảng 32

---

[2] Bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

[3] Được giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 29/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

[4] Được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ là 738,655 tỷ đồng và giao bổ sung tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ là 94,596 tỷ đồng.

[5] Được giao tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

[6] Trong đó: 391,1 tỷ đồng được giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; 309,954 tỷ đồng được giao tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

[7] Được giao tại Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

[8] Được giao tại Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

[9] Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 30/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ (giao vốn năm 2024 cho Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1).

Km, được phân chia thành 02 gói thầu thi công: Gói thầu xây lắp số 01 (Km0+00 – Km 22+00); Gói thầu xây lắp 02 (Km22+00 – Km 32+00) và Gói thầu xây lắp số 03: Thi công 02 cầu Km30 và cầu Cửa Đông. Dự án khởi công xây dựng từ tháng 6/2023, dự kiến đến hết năm 2025 hoàn thành khoảng 20Km và cơ bản hoàn thành dự án trong năm 2026.

(2) Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với Lâm Đồng và Ninh Thuận:

Dự án có tổng chiều dài khoảng 56,7km, được phân chia thành các đoạn tuyến cụ thể như sau:

- Đoạn 1 (từ Km0+00 – Km12+00): dài khoảng 12km, là đoạn tuyến chủ yếu là nâng cấp, cải tạo và mở rộng đường cũ (đường ĐT.656).

- Đoạn 2 (từ Km12+00 – Km42+00): dài khoảng 30km, đoạn tuyến qua khu vực rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, có địa hình đồi núi cao hiểm trở nên chủ yếu là triển khai thi công làm mới.

- Đoạn 3 (từ Km42+00 – Km56+70): dài khoảng 14,7km, là đoạn tuyến chủ yếu là nâng cấp, cải tạo và mở rộng đường cũ (đường Tỉnh lộ 9).

Do quy mô và độ khó khăn phức tạp của các đoạn tuyến trên, dự kiến kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

- Dự án BT, HT&TĐC - Đối với đoạn 1 và đoạn 3: hoàn thành công tác đo đạc địa chính, kiểm đếm trong Quý IV/2024 và hoàn thành toàn bộ công tác GPMB Quý II, III năm 2025.

- Đối với đoạn 2: dự kiến hoàn thành công tác đo đạc địa chính Quý I/2025 và hoàn thành toàn bộ công tác GPMB Quý IV/2025.

- Dự án thành phần xây lắp:

+ Đối với đoạn 1 và đoạn 3: Bắt đầu triển khai thi công trong Quý IV/2024 và hoàn thành trong Quý II/2026.

+ Đối với đoạn 2: Bắt đầu triển khai thi công trong Quý II/2025 và hoàn thành trong Quý III/năm 2027 (do đoạn tuyến qua khu vực rừng tự nhiên, có địa hình đồi núi cao, khó khăn, hiểm trở và phải hoàn tất các thủ tục chuyển đổi mục sử dụng rừng sang mục đích khác).

(3) Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa: Dự án có tổng chiều dài tuyến khoảng 20,478km (gồm: khoảng 12,714km đi qua địa bàn các xã Vạn Lương, Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh; khoảng 7,764km thuộc địa bàn xã Ninh Thọ và phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa). Hiện nay dự án đang triển khai khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công. Dự kiến dự án sẽ cơ bản thi công hoàn thành vào năm 2027.

4. Đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia

4.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 có mục tiêu hỗ trợ vốn sự nghiệp kinh tế để thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh; hỗ trợ vốn đầu tư phát triển để có 74/90 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 39 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh và Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tổng vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 là 1.630,955 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn sự nghiệp kinh tế: 178,93 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư phát triển: 1.452,025 tỷ đồng

Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, hầu hết các xã trên địa bàn tỉnh đang thực hiện lập mới, điều chỉnh quy hoạch trong điều kiện thời gian thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 không còn nhiều nên công tác đầu tư hạ tầng còn gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2024, HĐND tỉnh đã phải 02 lần điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4.2. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi

Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có mục tiêu thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với bình quân chung của cả tỉnh, cả nước; đến năm 2025 thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng hơn 2 lần so với năm 2020, giảm 50% số xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Tổng vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 là 540,405 tỷ đồng trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 377,901 tỷ đồng; bao gồm: vốn đầu tư phát triển là 340,785 tỷ đồng và vốn sự nghiệp là 37,116 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 127,096 tỷ đồng, bao gồm: vốn đầu tư phát triển là 121,229 tỷ đồng và vốn sự nghiệp là 5,867 tỷ đồng.

- Vốn tín dụng chính sách: 28,685 tỷ đồng;

- Vốn huy động khác: 6,723 tỷ đồng.

4.3. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 có mục tiêu như sau:

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùng, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống

tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 1-1,5%/năm. Đối với huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều hàng năm giảm từ 7-8%. Đến cuối năm 2025, huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh đáp ứng tiêu chí thoát khỏi huyện nghèo; xã Vạn Thạnh (huyện Vạn Ninh) thoát khỏi xã đặc biệt khó khăn.

- Các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi.

Tổng nhu cầu vốn đầu tư Chương trình giai đoạn 2021-2025 là 697,353 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 541,712 tỷ đồng, bao gồm: vốn đầu tư phát triển: 492,466 tỷ đồng và vốn sự nghiệp là 49,246 tỷ đồng.

- Ngân sách tỉnh: 136,144 tỷ đồng, bao gồm: vốn đầu tư phát triển: 58,597 tỷ đồng và vốn sự nghiệp là 77,547 tỷ đồng.

- Ngân sách huyện: 19,497 triệu đồng, bao gồm: vốn đầu tư phát triển: 18,042 tỷ đồng và vốn sự nghiệp là 1,455 tỷ đồng.

5. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Kết quả phân bổ, giải ngân vốn các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 và 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành phân bổ nguồn vốn NSTW thuộc Chương trình trong năm 2023 là 952,2 tỷ đồng cho các dự án: (1) Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 bố trí 596 tỷ đồng; (2) Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Am Chúa bố trí 70 tỷ đồng; (3) Đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa bố trí 111,2 tỷ đồng; (4) Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa bố trí 105 tỷ đồng; (5) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang bố trí 70 tỷ đồng. Đến hết 31/01/2024, nguồn vốn này giải ngân đạt 647,076 tỷ đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 giao kế hoạch vốn NSTW năm 2023 thuộc Chương trình được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2024 là 305,124 tỷ đồng, cụ thể

cho các dự án: (1) Dự án Sữa chữa nâng cấp Hồ chứa nước Am Chúa 46,17 tỷ đồng; (2) Dự án Đầu tư Trung tâm y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh 106,35 tỷ đồng; (3) Dự án Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) Khánh Hòa 102,596 tỷ đồng; (4) Dự án Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang 50,008 tỷ đồng.

Hiện nay, UBND tỉnh đang tích cực chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn NSTW thuộc Chương trình đến hết ngày 31/12/2024. Theo đó, ước đến 31/12/2024, nguồn vốn NSTW thuộc Chương trình sẽ hoàn thành giải ngân đạt 294,559 tỷ đồng (đạt 96,5%); còn 10,565 tỷ đồng không giải ngân thuộc kế hoạch vốn của dự án Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang do tiết kiệm qua đấu thầu.

6. Kết quả đạt được

Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hầu hết danh mục dự án được bố trí đang triển khai thực hiện, sau khi các công trình hoàn thành sẽ đạt mục tiêu về hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động lan tỏa rộng trên các lĩnh vực và phạm vi thụ hưởng, theo đó, vừa tạo điều kiện phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội cho khu vực vùng dự án nói riêng và của tỉnh Khánh Hòa nói chung, đồng thời vừa thúc đẩy quá trình đô thị hóa toàn tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kết quả đạt được ở một số lĩnh vực chính như sau:

(1) Lĩnh vực khoa học, công nghệ: Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa, đáp ứng yêu cầu hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(2) Lĩnh vực giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

(3) Lĩnh vực y tế: Đầu tư xây dựng, cải tạo các cơ sở y tế và mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, trong đó có 02 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, gồm: Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa.

(4) Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: Đầu tư xây dựng kè sông, kè biển, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; đầu tư thủy lợi theo hướng đa chức năng; nâng cấp các hệ thống thủy lợi; đầu tư Cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn (giai đoạn 1) nhằm hình thành cơ sở hậu cần nghề cá đồng bộ nhằm khai thác tối đa nguồn lợi hải sản tại các ngư trường Nam Trung Bộ, ngư trường DK1 và đặc biệt là ngư trường trọng điểm

Trường Sa gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh quốc phòng.

(5) Lĩnh vực giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp: Đầu tư xây dựng các trục đường giao thông chính, mang tính chất kết nối như Đường Tỉnh lộ 3 nhằm khớp nối các trục đường chính, đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật – xã hội khu vực, hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối liên vùng, là tuyến đường kết nối cụm công nghiệp Trảng É, khu công nghiệp Suối Dầu với thành phố Nha Trang, góp phần phát triển cơ sở hạ tầng phía Nam thành phố Nha Trang; Đường Tỉnh lộ 2 (ĐT.635), đoạn từ Cầu Hà Dừa đến Cầu Đôi nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa khu vực huyện Diên Khánh và huyện Khánh Vĩnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng; Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong nhằm tạo điều kiện thuận lợi về hạ tầng, giao thông trong khu vực bán đảo Hòn Gốm, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa đến và đi từ Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong, các dự án trong khu vực tại thời điểm hiện nay; Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (Đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B nhằm tạo điều kiện thuận lợi về hạ tầng giao thông các phường Ninh Hải, Ninh Diêm, Ninh Thủy, từng bước hoàn chỉnh về hạ tầng giao thông, nâng cao sức hấp dẫn để thu hút đầu tư, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Nam Khu kinh tế Vân Phong;...

(6) Lĩnh vực văn hóa: Tu bổ các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, đặc biệt là đầu tư xây dựng Cung Văn hóa thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, tạo điểm nhấn về kiến trúc công trình văn hóa của thành phố Nha Trang cũng như tỉnh Khánh Hòa; là nơi sinh hoạt động đồng, khu vui chơi giải trí và nơi học tập các môn năng khiếu nghệ thuật, thể chất, nghi thức,...; đồng thời phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

(7) Lĩnh vực công nghệ thông tin: Xây dựng, hình thành các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa đảm bảo việc kết nối, tích hợp thu thập, chuẩn hóa, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu từ đó đưa ra các báo cáo, thống kê trực tuyến, kịp thời, chính xác, phục vụ cho việc giám sát, điều hành và ra quyết định của các cấp lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý nhà nước; xây dựng Hệ thống thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

(8) Lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội: Đầu tư xây dựng mới các trụ sở làm việc công an xã; nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; xây dựng nơi ăn, nghỉ, kho, bến, bãi, khu vực neo đậu tàu thuyền cho Hải đội dân quân thường trực tỉnh Khánh Hòa.

(9) Lĩnh vực quản lý nhà nước: Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đảm bảo đồng bộ, hiện đại, tập trung, đáp ứng yêu cầu về trụ sở làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức; tạo sự liên kết giữa các khối cơ quan, định hình một khu trụ sở làm việc tập trung có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt đối với sự nghiệp phát triển kinh tế -

xã hội của tỉnh.

7. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Khó khăn, vướng mắc lớn nhất ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư hiện nay thực hiện rất chậm. Một phần nguyên nhân là do Luật Đất đai 2024 mới có hiệu lực thi hành từ 01/8/2024, vì vậy cần có thời gian để ban hành các văn bản triển khai Luật tại địa phương theo quy định. Điều này đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, bàn giao mặt bằng sạch cho nhà thầu để triển khai thi công.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh bổ sung giai đoạn 2023-2025 để bố trí cho các dự án đầu tư công trọng điểm (theo nội dung báo cáo của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tại Báo cáo số 615-BC/BCSĐ ngày 22/12/2023) không đạt kế hoạch dự kiến đề ra.

- Các nguồn vốn được bổ sung từ việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội (nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao; nguồn vốn từ nguồn ứng trước kinh phí cho Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong) để bố trí cho các dự án đầu tư công trọng điểm đến nay chưa phát sinh nguồn thu thực tế.

- Nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương năm 2023 phát hành không thành công do biến động của thị trường, các nhà đầu tư đều dự thầu với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất theo khung do Bộ Tài chính quy định, do đó không có nhà đầu tư trúng thầu.

II. TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030

Đến năm 2030 Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. GRDP bình quân đầu người phấn đấu vào nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Hệ thống đô thị phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, giàu bản sắc với một số đô thị đạt đẳng cấp quốc tế. Nhân dân được hưởng thụ mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc. Môi trường được bảo vệ, tài nguyên thiên nhiên được khai thác và sử dụng hiệu quả; năng lực thích ứng

với biến đổi khí hậu được nâng cao. Tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

2. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030

a) Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 39/3/2023.

b) Bố trí trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, công trình, dự án lớn, trọng điểm trong đó tập trung đầu tư Chương trình phát triển đô thị để đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 với 09 đơn vị hành chính cấp huyện (02 thành phố, 02 thị xã, 03 huyện và 02 quận); gồm có:

- Thành phố Nha Trang; thành phố Cam Lâm.

- Thị xã Diên Khánh; thị xã Vạn Ninh.

- Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh, huyện Trường Sa.

- Quận Ninh Hòa; quận Cam Ranh.

Đối với các địa phương, vốn đầu tư công được lập phù hợp với từng cấp chính quyền, từng cấp ngân sách, phạm vi địa giới hành chính và yêu cầu phát triển của các cấp địa phương. Số lượng dự án đầu tư thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 phải thấp hơn giai đoạn 2021-2025 định hướng khoảng 15 đến 20% tổng số dự án, để tập trung cho các dự án lớn, trọng điểm, không mất nhiều thời gian làm thủ tục.

c) Chỉ bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Quán triệt nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư các công trình, dự án nhằm xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái góp phần vào việc dẫn dắt, tạo động lực phát triển, khai thác tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế khác; tạo đột phá thu hút đầu tư nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công – tư để tập trung đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan

trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế, các dự án khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc các ngành y tế, giáo dục, xã hội,...

3. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

3.1. Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 20230; hiện thực hóa các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 quyết định thông qua (bảo đảm phấn đấu đạt mục tiêu thập niên tăng trưởng 2 con số về tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và thu nhập bình quân đầu người).

3.2. Thực hiện bố trí vốn tập trung có trọng tâm, trọng điểm theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, không bố trí vốn dàn trải, manh mún, không phát huy hiệu quả và mất nhiều thời gian làm thủ tục.

3.3. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia trên địa bàn tỉnh, các dự án tạo ra dòng tiền dương; các dự án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, tạo việc làm cho lao động địa phương, có tính xoay chuyển tình hình và chuyển đổi trạng thái. Cụ thể bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên cho các nội dung sau:

(i) Bảo đảm bố trí 100% kinh phí lập quy hoạch cho tỉnh, địa phương.

(ii) Kinh phí cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất sạch để phục vụ phát triển công nghiệp (dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp), dự án đô thị, du lịch tạo nguồn thu ngân sách, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư.

(iii) Kinh phí đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

(iv) Kinh phí đầu tư cho khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số toàn diện.

(v) Kinh phí đầu tư các trang thiết bị quan trọng, thiết yếu nhằm nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên.

(vi) Các công trình, dự án kết cấu hạ tầng giao thông có tính chất kích hoạt phát triển kinh tế - xã hội.

(vii) Kinh phí đầu tư cho công tác giảm nghèo bền vững.

(viii) Các dự án cần thiết khác theo thứ tự ưu tiên như: đầu tư hạ tầng hồ chứa nước nhằm cung cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất, kinh doanh;...

3.4. Giai đoạn 2026 - 2030: giảm 15 - 20% số lượng dự án so với giai đoạn trước; tăng 15% kinh phí chi cho 8 mục nêu tại mục 3.3 theo thứ tự ưu

tiên.

3.5. Sau khi đã bố trí đủ nguồn vốn cho các lĩnh vực ưu tiên tại mục 3.3 phần II, thực hiện bố trí cho các ngành, lĩnh vực khác như: các Chương trình mục tiêu quốc gia; bảo vệ môi trường (bao gồm khắc phục ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững); quốc phòng an ninh; quản lý nhà nước; chỉnh trang đô thị; văn hóa, thể thao;....

3.6. Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện giai đoạn 2026-2030, trong đó ưu tiên tập trung hỗ trợ các dự án đầu tư hạ tầng phát triển đô thị và các ngành, lĩnh vực cấp thiết khác để:

(1) Góp phần hoàn thành các tiêu chí theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

(2) Các công trình, dự án đầu tư được lựa chọn phải đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, tạo dòng tiền dương, thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của các địa phương.

4. Tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

4.1. Dự kiến tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa là **97.464,608** tỷ đồng. Cụ thể:

4.1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 dự kiến là **60.508 tỷ đồng**, chi tiết như sau:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương dự kiến là **57.168** tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: kế hoạch dự kiến là **24.829** tỷ đồng; trong đó cấp tỉnh quản lý là **21.865** tỷ đồng[10], cấp huyện quản lý là **2.964** tỷ đồng[11].

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất dự kiến là **31.000** tỷ đồng; trong đó cấp tỉnh là **27.713,9** tỷ đồng, cấp huyện là **3.286,1** tỷ đồng.

---

[10] Trong đó bao gồm:

- 16.865 tỷ đồng theo phương pháp tính lấy nguồn vốn XDCB tập trung cấp tỉnh quản lý năm 2025 làm gốc, bình quân mỗi năm tăng 8% so với năm trước liền kề.

- 5.000 tỷ đồng từ nguồn thu tiền thuê đất 01 lần giai đoạn 2026-2030 bổ sung vào nguồn XDCB tập trung.

[11] Phương pháp tính lấy nguồn vốn XDCB tập trung cấp huyện quản lý năm 2025 làm gốc, bình quân mỗi năm tăng 8% so với năm trước liền kề.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến là **1.339** tỷ đồng[12].

b) Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội dự kiến là **3.340** tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW) dự kiến là **200** tỷ đồng.

- Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong dự kiến là **140** tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương[13] dự kiến là **3.000** tỷ đồng.

4.1.2. Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giai đoạn 2026-2030 dự kiến là **36.956,608** tỷ đồng; dự kiến bố trí cho 13 dự án[14], trong đó có 03 dự án chuyển tiếp (2.178,608 tỷ đồng)[15], 10 dự án khởi công mới (34.778 tỷ đồng)[16] và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (340 tỷ đồng).

4.2. Phân chia vốn đầu tư theo phân cấp quản lý giai đoạn 2026-2030

4.2.1. Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý dự kiến là 91.214,508 tỷ đồng, bao gồm:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương dự kiến là 50.917,9 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 21.865 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 27.713,9 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến là 1.339 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội dự kiến là 3.340 tỷ đồng, trong đó:

---

[12] Tổng giai đoạn 2026-2030 dự kiến tăng 8% so với tổng thực tế 5 năm giai đoạn 2021-2025.

[13] Bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

[14] Giảm 30 dự án so với giai đoạn 2021-2025 (Giai đoạn 2021-2025 có 43 dự án được ngân sách Trung ương hỗ trợ nguồn vốn thực hiện).

[15] Bao gồm: (1) Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1: 1.458,957 tỷ đồng; (2) Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh: 350 tỷ đồng; (3) Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B): 369,651 tỷ đồng.

[16] Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT; Dự án đầu tư tuyến đường ven biển đoạn từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh; Dự án Mở rộng đường Quốc lộ 27C từ Nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc Nam; Dự án Nâng cấp và làm mới đường ĐT.651D (đoạn từ nút giao QL.1, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh đến nút giao QL.1, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa); Dự án Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm; Dự án Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung; Dự án Đường di sản kết nối Tháp bà Ponaga và Am Chúa, huyện Diên Khánh; Dự án Hồ chứa nước Sông Cạn; Dự án Hồ chứa nước Sông Búng.

- Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW) dự kiến là 200 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong dự kiến là 140 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương dự kiến là 3.000 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giai đoạn 2026-2030 dự kiến là 36.956,608 tỷ đồng.

4.2.2. Nguồn vốn phân cấp do cấp huyện quản lý dự kiến là 6.250,1 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cấp huyện là 2.964 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cấp huyện là 3.286,1 tỷ đồng.

5. Định mức phân bổ cho các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2026-2030 (theo nguyên tắc đã nêu tại mục 3 phần II)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tổng nguồn cấp tỉnh quản lý (không bao gồm nguồn phân cấp cho cấp huyện)	Dự kiến giai đoạn 2026-2030		Ghi chú
		Tổng số	Tỷ lệ (%)	
	TỔNG SỐ	**91.214.508**	**100,00**	
I	**CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**	**53.368.108**	**58,51**	
1	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch	100.000	0,11	
2	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư[17]	2.802.000	3,07	
3	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	1.000.000	1,10	
4	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số	1.454.500	1,59	
5	Y tế, dân số và gia đình	4.770.000	5,23	
6	Giao thông	38.493.608	42,20	
7	Thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững	1.500.000	1,64	
8	Đầu tư hạ tầng cung cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất, kinh doanh	3.248.000	3,56	
II	**CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHÁC**	**12.948.607**	**14,20**	
1	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng	440.000	0,48	

[17] Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư nhằm tạo quỹ đất sạch cho các dự án công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án đô thị, du lịch tạo nguồn thu ngân sách.

STT	Tổng nguồn cấp tỉnh quản lý (không bao gồm nguồn phân cấp cho cấp huyện)	Dự kiến giai đoạn 2026-2030		Ghi chú
		Tổng số	Tỷ lệ (%)	
	đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
2	Bảo vệ môi trường (bao gồm khắc phục ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)	2.014.000	2,21	
3	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội	1.572.300	1,72	
4	Quản lý nhà nước	1.800.000	1,97	
5	Chỉnh trang đô thị	900.000	0,99	
6	Văn hóa, thể thao	300.000	0,33	
7	Vốn chuẩn bị đầu tư và các nhiệm vụ chi khác của cấp tỉnh (Trả nợ vốn vay; Trả nợ quyết toán; Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng ; Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa;...)	5.922.307	6,49	
III	**Hỗ trợ ngân sách cấp huyện đầu tư hạ tầng phát triển đô thị và các ngành, lĩnh vực cấp thiết khác**	**20.555.000**	**22,53**	
1	THÀNH PHỐ NHA TRANG	1.364.358	1,50	
2	THÀNH PHỐ CAM RANH	4.166.857	4,57	
3	THỊ XÃ NINH HÒA	4.422.675	4,85	
4	HUYỆN VẠN NINH	3.044.654	3,34	
5	HUYỆN CAM LÂM	2.965.942	3,25	
6	HUYỆN DIÊN KHÁNH	3.304.283	3,62	
7	HUYỆN KHÁNH SƠN	545.017	0,60	
8	HUYỆN KHÁNH VĨNH	741.214	0,81	
IV	**Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch trung hạn**	**4.342.793**	**4,76**	

5.1. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026-2030

5.1.1. Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch: dự kiến bố trí 100 tỷ đồng *(cao gấp 6,86 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

5.1.2. Xây dựng hạ tầng khu tái định cư: dự kiến bố trí 2.802 tỷ đồng *(cao gấp 2,66 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

a) Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 1.252 tỷ đồng[18].

b) Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: 1.550 tỷ đồng.

(1) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái (giai đoạn 2): dự kiến bố trí 280 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 303,996 tỷ đồng. Ngoài việc tạo quỹ đất tái định cư phục vụ bố trí tái định cư để triển khai các dự án có tiềm lực phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố Nha Trang, dự án còn có hiệu quả về mặt kinh tế khi Nhà nước thu hồi được chi phí đầu tư từ việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, căn cứ giá đất giao đất ở tái định cư của giai đoạn 1 theo Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND thành phố Nha Trang. Khái toán doanh thu từ đất của giai đoạn 2 là 314.856 tỷ đồng.

(2) Nâng cấp cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 1) và mở rộng đường giao thông kết nối Khu TĐC Vĩnh Yên với đường QL1 đi Đầm Môn: dự kiến bố trí 70 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 73,5 tỷ đồng với mục tiêu nhằm phục vụ công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án thuộc Khu vực phía Bắc Khu kinh tế Vân Phong. Trong đó, tập trung phục vụ cho di dời dân tại khu vực các Thôn Đầm Môn, Thôn Khải Lương, Thôn Ninh Tân, Thôn Ninh Đảo, Thôn Điệp Sơn và Thôn Vĩnh Yên thuộc xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh với 851/2.050 hộ dân hiện đang sinh sống trên địa bàn. Bên cạnh đó, dự án sau khi hình thành góp phần nâng cao đời sống tinh thần, văn hoá và vật chất của toàn bộ dân cư sinh sống tại khu vực và tạo diện mạo mới cho huyện Vạn Ninh nói chung và khu vực xã Vạn Thạnh nói riêng.

(3) Nâng cấp hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (50,28ha) Khu tái định cư Xóm Quán: dự kiến bố trí 200 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 217 tỷ đồng. Mục tiêu dự án nhằm chuẩn bị những điều kiện hạ tầng đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu, tạo điều kiện tốt nhất cho việc tái định cư của người dân bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư phát triển trong Khu kinh tế Vân Phong, nhất là khu vực phía Nam khu kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức triển khai nhanh cho công tác giải phóng mặt bằng, đáp ứng tiến độ các dự án trọng điểm khu vực phía Nam KKT Vân Phong.

(4) Các dự án hạ tầng khu tái định cư khác nhằm tạo quỹ đất sạch cho các dự án KCN, CNN, dự án đô thị, du lịch trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố có liên quan: dự kiến bố trí 1.000 tỷ đồng. UBND tỉnh giao các cơ quan chuyên môn, địa phương liên quan tham mưu xây dựng danh mục dự án,

---

[18] Dự án Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha trang; Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1; Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2).

đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.1.3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: dự kiến bố trí 1.000 tỷ đồng *(cao gấp 1,87 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).* UBND tỉnh giao các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.1.4. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số: dự kiến bố trí 1.454,5 tỷ đồng *(cao gấp 2,45 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

(1) Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa: dự kiến bố trí 430 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 450 tỷ đồng. Việc hoàn thành đầu tư dự án sẽ hình thành một hệ thống hạ tầng CNTT hoàn chỉnh, đồng bộ, toàn diện, xứng tầm của một tỉnh được định hướng phát triển trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong tương lai gần. Đối với các cấp lãnh đạo, quản lý, dự án khi đưa vào hoạt động sẽ góp phần phục vụ sự điều hành thông suốt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan khác theo phân công, phân cấp, nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng các nguồn lực của tỉnh. Đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh sẽ được thụ hưởng nền tảng hạ tầng với công nghệ hiện đại, hoạt động mạnh mẽ, hiệu quả, đáp ứng đầy đủ các nhu cầu kết nối, lưu trữ, vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động chuyển đổi số của tỉnh, của từng địa phương và của từng ngành, lĩnh vực. Đối với doanh nghiệp và người dân sẽ giúp nâng cao hiệu quả tương tác với cơ quan nhà nước thông qua các hệ thống ứng dụng tương tác và dịch vụ công được vận hành trên hệ thống hạ tầng hiện đại, thông suốt, thuận tiện và minh bạch hóa; từ đó giúp giảm đáng kể chi phí và thời gian của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính; người dân có nhiều kênh thông tin để dễ dàng phản ánh mọi hoạt động hoặc phản ánh hiện trường đến các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Về hiệu quả kinh tế của phương án đầu tư, khi so sánh với quy mô hạ tầng kỹ thuật tương tương, việc đầu tư dự án từ ngân sách sẽ có chi phí thấp hơn khoảng 150 tỉ đồng so với phương án thực hiện phương án thuê hạ tầng của doanh nghiệp trong thời gian 05 năm, trong khi thời gian khai thác, sử dụng thực tế dài hơn. So sánh với phương án đầu tư phân tán (các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tự đầu tư), phương án đầu tư tập trung sẽ có chi phí thấp hơn khoảng hơn 220 tỉ đồng. Đồng thời, với việc đầu tư tập trung, tỉnh dễ dàng triển khai phương án tổ chức quản trị, vận hành tập trung, qua đó góp phần tin giản bộ máy, giảm nhân lực và tiết kiệm chi phi duy trì vận hành hệ thống về lâu dài.

(2) Xây dựng Hệ thống thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy: dự kiến bố trí 24,5 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 24,5 tỷ đồng. Việc đầu tư hạ tầng Hệ

thống thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy bảo đảm cho việc kết nối duy trì thường xuyên, tích hợp thu thập dữ liệu, chuẩn hóa, phân tích, xử lý các nguồn thông tin, dữ liệu từ đó đưa ra các báo cáo, thống kê trực tuyến, kịp thời, chính xác, phục vụ cho việc giám sát, điều hành, ra quyết định của các cấp lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Đầu tư hạ tầng Hệ thống thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy là một trong các hệ thống công nghệ thông tin then chốt của Tỉnh ủy, sau khi đầu tư hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số khác trong cơ quan Đảng, nhằm bảo đảm đúng mô hình, kiến trúc chung về chuyển đổi số của tỉnh. Hạ tầng Hệ thống thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Khánh Hòa đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định cho phân hệ tác nghiệp, các ứng dụng hữu ích để nâng cao hiệu quả vận hành của các cơ quan thuộc Tỉnh ủy, từ đó góp phần nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và năng lực chuyển đổi số cho các cấp ủy đảng.

(3) Các dự án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác: dự kiến bố trí 1.000 tỷ đồng. UBND tỉnh giao các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.1.5. Y tế, dân số và gia đình: dự kiến bố trí 4.770 tỷ đồng *(cao gấp 2,51 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

(1) Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng: dự kiến bố trí 370 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 400 tỷ đồng. Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Bệnh viên Y học cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa nhằm đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân với yêu cầu ngày càng cao, đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển đông y; kết hợp đông với tây y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, góp phần làm giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện. Việc hoàn thành Dự án sẽ đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại phù hợp với quy mô hiện tại của một Bệnh viện đa khoa vùng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ quan trọng của ngành y tế nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

(2) Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ: dự kiến bố trí 4.400 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 2.200 tỷ đồng.

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối khám bệnh, chữa bệnh cho người dân của tỉnh Khánh Hòa và một số tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ vào năm 2030. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa có chất lượng khám, chữa bệnh cao,

có đội ngũ y tế có trình chuyên môn sâu, cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, tương đương với các bệnh viện tuyến Trung ương nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của người dân tỉnh Khánh Hòa và một số tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ tới bệnh viện cấp chuyên sâu. Bệnh viện tuyến cuối của vùng duyên hải Nam Trung Bộ đảm nhận vai trò là bệnh viện tuyến cuối về chuyên môn cho các tỉnh trong vùng với chức năng nhiệm vụ gồm có cung ứng các dịch vụ y tế tuyến cuối về chuyên môn cho các tỉnh trong vùng; chỉ đạo tuyến cho các cơ sở y tế của các tỉnh trong vùng; hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện của tỉnh khác trong vùng; đào tạo thực hành cho các trường Đại học, Cao đẳng thuộc lĩnh vực sức khỏe trong vùng.

- Tổng mức đầu tư: Dự kiến 4.450 tỷ đồng, trong đó dự kiến NSTW hỗ trợ 2.200 tỷ đồng và ngân sách tỉnh là 2.250 tỷ đồng.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội: (1) Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối khám bệnh, chữa bệnh cho người dân của tỉnh Khánh Hòa và một số tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ vào năm 2030 với quy mô 1.500 giường bệnh. (2) Phát triển các kỹ thuật chuyên sâu cho tất cả các khoa lâm sàng, trong đó chú trọng phát triển những Trung tâm, khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa như Trung tâm Chấn thương chỉnh hình – Bỏng, Khoa Phụ sản, Ngoại Lồng ngực, Ngoại Thần kinh, Ngoại Tổng quát, Ngoại Cột sống, Hồi sức tích cực chống độc, Tim mạch can thiệp với mục tiêu thực hiện trên 80% danh mục kỹ thuật tuyến Trung ương.

5.1.6. Giao thông: dự kiến bố trí 38.493,608 tỷ đồng *(cao gấp 3,43 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

a) Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: dự kiến bố trí 5.330,608tỷ đồng[19] (trong đó nguồn vốn NSTW là 2.178,608 tỷ đồng).

b) Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: dự kiến bố trí 33.163 tỷ đồng (trong đó nguồn NSTW là 31.150 tỷ đồng).

(1) Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT: dự kiến bố trí 16.763 tỷ đồng (trong đó nguồn NSTW là 16.360 tỷ đồng).

---

[19] Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Dự án thành phần xây lắp thuộc Dự án đường giao thông từ QL 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hoà - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh thuận; Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa ; Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa; Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ; Xây dựng mới thay thế 03 cầu: Thác Ngựa, Sông Giang, Sông Chò trên tuyến Tỉnh lộ 8B, huyện Khánh Vĩnh; Cầu qua sông Kim Bồng; Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Xiển; Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 25.058 tỷ đồng, trong đó NSTW là 16.360 tỷ đồng, ngân sách tỉnh Khánh Hòa là 403 tỷ đồng, ngân sách tỉnh Lâm Đồng là 768 tỷ đồng và vốn của Nhà đầu tư là 7.527 tỷ đồng. Xây dựng tuyến cao tốc với tổng chiều dài 80,8km với mục tiêu đầu tư nhằm hình thành trục ngang kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ, kết nối với các trục dọc, phát huy hiệu quả các dự án đã và đang đầu tư, kết nối các trung tâm kinh tế, cảng biển, đáp ứng nhu cầu vận tải; tạo dư địa, động lực, không gian phát triển vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, xóa đói giảm nghèo, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Quốc lộ 27C là tuyến đường độc đạo nối thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trên tuyến có đèo Khánh Lê dài khoảng 30km là đèo dài nhất Việt Nam, địa hình quanh co hiểm trở, không thuận tiện cho các phương tiện vận chuyển trọng tải lớn; tuyến thường xuyên xảy ra sạt lở vào mùa mưa bão và các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Với quy mô hiện tại là đường cấp IV-III, Quốc lộ 27C thì khả năng thông hành tối đa khoảng 10.000 PCU; trong khi nhu cầu vận tải ngày càng cao, dự báo đến năm 2029-2030 lưu lượng xe quy đổi khoảng 9.800÷10.900 PCU, như vậy tuyến sẽ mãn tải trước năm 2030. Dự án đường bộ cao tốc sau khi đầu tư xây dựng sẽ rút ngắn khoảng cách và thời gian di chuyển giữa Nha Trang đến Đà Lạt còn khoảng 1,5÷2h (so với hiện tại khoảng 3,5÷4h), là động lực to lớn thu hút du khách tham gia các tour du lịch kết nối biển và hoa, thúc đẩy phát triển du lịch toàn vùng; hình thành trục ngang kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ, kết nối với các trục dọc, phát huy hiệu quả các dự án đã và đang đầu tư, kết nối các trung tâm kinh tế, cảng biển, đáp ứng nhu cầu vận tải; tạo dư địa, động lực, không gian phát triển vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo quốc phòng an ninh, xóa đói giảm nghèo; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

(2) Dự án đầu tư tuyến đường ven biển đoạn từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh: dự kiến bố trí vốn 5.380 tỷ đồng (nguồn NSTW).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 5.400 tỷ đồng. Mục tiêu đầu tư nhằm từng bước hình thành mạng lưới đường bộ ven qua địa phận Khánh Hòa và hoàn thiện việc đầu tư tuyến đường bộ ven biển về phía Bắc của tỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hôi của tỉnh nói chung, phát triển Khu kinh tế Vân Phong nói riêng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của cử tri và nhân dân, đảm bảo tăng cường quốc phòng, an ninh tại khu vực. Chiều dài tuyến đường khoảng 23km (điểm đầu giao với đường ĐT.651, điểm cuối giao với dự án Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã

Ninh Hòa).

(3) Dự án Mở rộng đường Quốc lộ 27C từ Nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc Nam: dự kiến bố trí vốn 1.200 tỷ đồng (nguồn NSTW).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 1.200 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải và đảm bảo lưu thông nhanh chóng, liên tục, thông suốt của hệ thống mạng lưới đường quốc gia, từng bước hoàn chỉnh công trình hạ tầng giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, phục vụ phát triển kinh tế tại khu vực huyện Diên Khánh nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

(4) Dự án Nâng cấp và làm mới đường ĐT.651D (đoạn từ nút giao QL.1, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh đến nút giao QL.1, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa): dự kiến bố trí vốn 1.000 tỷ đồng (nguồn NSTW).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 1.000 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo định hướng quy hoạch, đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông các khu vực, kết nối trục giao thông Quốc lộ với Tỉnh lộ, kết nối với đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, tạo thêm quỹ đất cho mục tiêu mở rộng đô thị Ninh Hòa, Vạn Ninh.

(5) Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm: dự kiến bố trí vốn 4.000 tỷ đồng (nguồn NSTW).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 4.000 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện quy hoạch hệ thống giao thông theo quy hoạch được duyệt, nâng cao năng lực giao thông trên tuyến từ sân bay Quốc tế Cam Ranh về thành phố Nha Trang và đảm bảo an toàn giao thông. Dự án xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ sông Lô xã Phước Đồng – Nha Trang đến xã Cam Hải Đông – Cam Lâm góp phần hình thành thêm tuyến giao thông kết nối từ sân bay Cam Ranh về thành phố Nha Trang, nhằm tránh tuyến chạy sát biển khi đi qua núi Cù Hin thường xuyên bị sạt trượt ảnh hưởng tới an toàn và thông suốt giao thông, cũng như rút ngắn tuyến đường Nguyễn Tất Thành phạm vi chạy sát biển phục vụ phát triển các ngành công nghiệp, du lịch, dịch vụ, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và đảm bảo an ninh quốc phòng.

(6) Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung: dự kiến bố trí vốn 1.490 tỷ đồng (trong đó nguồn NSTW 1.400 tỷ đồng).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 1.491 tỷ đồng với mục tiêu tổng thể là giải quyết tình trạng ngập úng trên địa bàn thành phố Nha Trang, kết nối lưu thông sông Cái với sông Quán Trường – sông Tắc; tạo ra phát triển không gian đô thị dọc theo tuyến đường; tạo sự kết nối giao thông thông suốt, liền mạch từ đường ĐT.657G (đường Võ Nguyên Giáp) đến Quốc lộ 1. Đầu tư xây dựng kênh thoát lũ Vĩnh Trung góp phần tiêu thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt cho khu

vực dân cư xã Vĩnh Trung thuộc thành phố Nha Trang tạo điều kiện phát triển sản xuất; Đồng thời, cải thiện vấn đề ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Công trình đường và cầu bên bờ kênh Vĩnh Trung tạo cảnh quan đô thị thu hút khách du lịch.

Mục tiêu cụ thể của dự án như sau:

- Tuyến đường kết nối hai xã là xã Vĩnh Trung và xã Diên Phú. Hình thành mạng lưới giao thông khép kín liên hoàn nối QL.1 với các tuyến giao thông khác như Võ Nguyên Giáp, Đường liên xã Vĩnh Phương đi Diên Phú, Hương lộ 46; tạo điều kiện hấp dẫn cho các dự án khác, rút ngắn sự cách biệt giữa vùng kinh tế phát triển huyện xã Diên Phú, huyện Diên Khánh và Xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang;

- Tuyến kênh thoát lũ Vĩnh Trung được hình thành kết nối với hệ thống kênh sông Quán Trường đang được triển khai đồng bộ giúp giảm tải lưu lượng nước từ sông Cái về sông Quán Trường, cải thiện tình hình ngập lụt không chỉ trên địa bàn xã Vĩnh Trung mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống thoát lũ đang được triển khai trên toàn địa bản thành phố Nha Trang nói chung cũng như tỉnh Khánh Hòa nói riêng.

- Đóng vai trò điều phối lũ theo 2 chiều từ Sông Cái về nhánh Cửa Bé sông Quán Trường vào mùa mưa và ngược lại khi lũ lớn kéo dài và các hồ chứa xã lũ đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời trên địa bàn khu vực, từ đó giảm thiểu tình trạng ngập lụt cải thiện đời sống của người dân địa phương.

- Việc hình thành kênh thoát lũ Vĩnh Trung kết hợp với dự án nạo vét nhánh sông Quán Trường đang được triển khai song song trên địa bàn xã Vĩnh Trung góp phần rất lớn trong mục tiêu khai thông tình trạng ứ động gây ngập lụt trong khu vực. Với tình hình mưa lũ chuyển biến ngày càng phức tạp như hiện nay thì việc đầu tư hoàn thiện kênh thoát lũ Vĩnh Trung nói riêng cũng như hạ tầng thoát nước trên địa bàn tỉnh nói chung đang trở thành mục tiêu hàng đầu.

Quy mô đầu tư: Đoạn từ giao với đường Võ Nguyên Giáp đến giao với đường Đường liên xã Vĩnh Phương đi Diên Phú (HL45) (Km0+000 – Km1+910,00): dài 1,91Km đầu tư theo quy mô lộ giới rộng 106m (lòng đường rộng 15m mỗi bên, vỉa hè 2 bên rộng 10m, phần dự trữ trồng cây và làn đi bộ rộng 19m mỗi bên, kênh thoát lũ theo rộng 30m); Đoạn từ Đường liên xã Vĩnh Phương đi Diên Phú (HL45)– QL1: dài khoảng 1,65Km đầu tư với quy mô lộ giới rộng 40m (đường mỗi bên rộng 14,25m, DPC giữa rộng 2m, vỉa hè rộng 2 bên 9,5m).

(7) Đường di sản kết nối Tháp bà Ponaga và Am Chúa, huyện Diên Khánh: dự kiến bố trí vốn là 2.000 tỷ đồng (trong đó nguồn NSTW là 1.810 tỷ đồng).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 2.000 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư nhằm nối trực tiếp giữa Tháp Bà Ponaga với Am Chúa, phục vụ du lịch tâm linh, thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cùng với các

hoạt động văn hóa dân gian, theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.

(8) Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm): dự kiến bố trí vốn 530 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 559,4 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư nhằm từng bước hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông thiết yếu trong khu vực quy hoạch đã duyệt, đáp ứng nhu cầu vận tải, kết nối trung tâm du lịch Dốc Lết, cảng Hòn Khói, các khu công nghiệp với mạng lưới giao thông quốc gia (Quốc lộ 1), đảm bảo sự giao lưu nhanh chóng, tiện lợi và an toàn giữa các khu vực chức năng, tạo điều kiện phát triển các khu công nghiệp khu Nam Vân Phong, phát triển kinh tế - xã hội vùng và khu vực, tạo tiền đề, sức lan tỏa thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thu hút đầu tư, đảm bảo quốc phòng, an ninh; phục vụ phát triển kinh tế tại khu vực phía Nam Khu kinh tế Vân Phong nói riêng và Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa nói chung.

(9) Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D và đoạn ĐT. 652B): dự kiến bố trí vốn 670 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 690,5 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư kết nối cảng Hòn Khói, trung tâm du lịch Dốc Lết, các khu công nghiệp với mạng lưới giao thông quốc gia (Quốc lộ 1), đảm bảo sự giao lưu nhanh chóng, tiện lợi và an toàn giữa các khu vực chức năng, phát triển khu công nghiệp, cảng biển Nam Vân Phong, từng bước hoàn chỉnh công trình hạ tầng giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, phục vụ phát triển kinh tế tại khu vực phía Nam Khu kinh tế Vân Phong nói riêng và Khu kinh tế Vân Phong nói chung.

(10) Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2): dự kiến bố trí vốn 130 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 147,37 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư để kết nối giao thông xuyên suốt từ Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2) để kết nối giao thông xuyên suốt từ Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong đến Quốc lộ 1. Từng bước hoàn chỉnh công trình hạ tầng giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng an ninh, phục vụ phát triển kinh tế tại khu vực phía Bắc Khu kinh tế Vân Phong nói riêng và Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa nói chung.

5.1.7. Thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững: dự kiến bố trí 1.500 tỷ đồng *(cao gấp 1,19 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).* UBND tỉnh giao các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng danh mục dự án với mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao

chất lượng cuộc sống (nhất là địa bàn 02 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh); đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.1.8. Hạ tầng hồ chứa nước cung cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất, kinh doanh: dự kiến bố trí vốn 3.248 tỷ đồng *(cao gấp 3,51 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

(1) Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn: dự kiến bố trí 380 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 400 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư nhằm đảm bảo an toàn, cải thiện năng lực hồ chứa, cấp nước bổ sung để tăng thêm diện tích tưới cho nông nghiệp, đặc biệt vùng thường xuyên khô hạn; tạo nguồn cấp nước cho dân sinh, công nghiệp và dịch vụ cho Khu kinh tế Vân Phong và các khu vực khác trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, giảm lũ vùng hạ du hồ, đảm bảo dòng chảy môi trường, góp phần ổn định, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, phát triển du lịch, đảm bảo đời sống cho người dân trên địa bàn.

(2) Đập dâng, hệ thống kênh, đường ống cấp nước cho khu tưới thị xã Ninh Hòa và khu tưới huyện Khánh Vĩnh: dự kiến bố trí 590 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 600 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, góp phần làm tăng năng suất, sản lượng cây trồng, ổn định nâng cao đời sống của nhân dân các xã Khánh Bình, Khánh Hiệp, Khánh Đông thuộc huyện Khánh Vĩnh và các xã Ninh Sim, Ninh Tân và Ninh Hưng thuộc thị xã Ninh Hòa. Thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội chung trong vùng dự án, nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần cho nhân dân, từng bước xóa đói giảm nghèo. Cấp nước tưới với tổng diện tích 5.000 ha cho khu tưới thuộc 2 huyện Khánh Vĩnh và thị xã Ninh Hòa, trong đó có 4.300 ha được tưới bằng nguồn nước của hồ sông Chò 1 và có 700ha được tưới bằng nguồn nước của đập dâng trên sông Chò.

(3) Hồ chứa nước Sông Cạn: dự kiến bố trí vốn 738 tỷ đồng (trong đó nguồn NSTW là 488 tỷ đồng).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 768 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư nhằm xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước nhằm cung cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng hạ du, kết hợp giảm lũ và tạo cảnh quan du lịch, cải thiện môi trường sinh thái, góp phần phát triển thành phố Cam Ranh trở thành "đô thị du lịch – logistics" theo tinh thần Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.

(4) Hồ chứa nước Sông Búng: dự kiến bố trí vốn 760 tỷ đồng (trong đó nguồn NSTW là 600 tỷ đồng).

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 793 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư nhằm xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước và hệ thống dẫn nước để cấp cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ, tạo cơ sở hạ tầng quan trọng cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế vùng theo định hướng tái cơ cấu ngành

nông nghiệp, góp phần ổn định phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, đảm bảo đời sống cho người dân tiểu vùng thượng sông Cái Ninh Hòa. Tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(5) Hồ chứa nước Sơn Lâm: dự kiến bố trí vốn 280 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 300 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước nhằm cung cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng hạ du, kết hợp tạo cảnh quan du lịch, môi trường sinh thái, góp phần phát triển huyện Khánh Sơn thành "tiểu đô thị sinh thái núi rừng" theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.

(6) Hồ chứa nước Tà Lương (thị trấn Tô Hạp): dự kiến bố trí vốn 300 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 350 tỷ đồng, với mục tiêu xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước nhằm cung cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng hạ du, kết hợp tạo cảnh quan du lịch, môi trường sinh thái, góp phần phát triển huyện Khánh Sơn thành "tiểu đô thị sinh thái núi rừng" theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.

(7) Hồ Công Dinh: dự kiến bố trí vốn 200 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 230 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước và hệ thống dẫn nước để cấp cho sản xuất nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt và các ngành khác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, đảm bảo đời sống cho người dân trong khu vực; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Cấp nước và tạo nguồn cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho diện tích khoảng 90ha đất canh tác và tạo nguồn cấp nước sinh hoạt, dịch vụ. Xả dòng chảy tối thiểu và dòng chảy môi trường hạ lưu công trình. Cải thiện môi trường sinh thái, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, đảm bảo đời sống cho người dân thuộc địa bàn huyện Khánh Vĩnh.

5.2. Các ngành, lĩnh vực, chương trình, nhiệm vụ khác

5.2.1. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: dự kiến bố trí vốn 440 tỷ đồng *(cao gấp 1,12 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

Dự kiến vốn đầu tư công thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 là 460 tỷ đồng (Ngân sách Trung ương: 340 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh: 100 tỷ đồng; Ngân sách huyện: 20 tỷ đồng).

Mục tiêu đến năm 2030 tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà:

- Phấn đấu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình

quân chung của cả nước.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm xuống dưới 10% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025).

- 70% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Hàng năm, thu hút 5% lao động sang làm các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030, có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

- Phấn đấu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông, lâm nghiệp hàng hoá.

- Ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên 46,5%.

- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Xoá tình trạng nhà ở tạm, dột nát. Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

5.2.2. Bảo vệ môi trường (bao gồm khắc phục ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững): dự kiến bố trí 2.014 tỷ đồng *(bằng 62,14% so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

a) Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: dự kiến bố trí 564 tỷ đồng[20].

b) Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: dự kiến bố trí 1.450 tỷ đồng.

(1) Hồ điều hòa khu vực phía Bắc thành phố Nha Trang: dự kiến bố trí NSĐP là 350 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 383 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư chống ngập úng cho khu vực phía Bắc thành phố Nha Trang trước những tác động do biến đổi khí hậu làm cho mực nước sông Cái lên cao hơn so mực nước trong khu dân cư; tăng cường khả năng thoát nước mưa; bảo vệ đất đai, nhà cửa, hoa màu và tài sản trên đất vào mùa mưa lũ; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thoát nước trong khu vực theo đồ án quy hoạch được duyệt. Việc xây dựng công trình Hồ điều hòa khu vực phía Bắc tại xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang đáp ứng các đòi hỏi bức xúc hiện nay đó là: cải tạo vệ sinh môi trường, hạn chế lụt lội, và cải tạo cảnh quan khu vực dự án, ổn định điều kiện sinh sống

[20] Dự án Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); Kè và đường dọc bờ nam sông Cái, đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh; Kè Sông Cái (đoạn còn lại qua các xã Vĩnh Trung, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phương).

của nhân dân xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, không hoang mang, rối loạn mất trật tự an ninh xã hội đối với những thiệt hại sau những mùa lũ.

(2) Kè sông Cái Nha Trang (các đoạn còn lại): dự kiến bố trí NSĐP là 300 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 500 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư nhằm gia cố các đoạn bờ có nguy cơ xói lở cao dọc bờ sông Cái địa phận xã Vĩnh Trung - Vĩnh Thạnh - Vĩnh Phương, qua đó đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân trong vùng dự án; tăng cường giao thông khu vực; tạo cảnh quan đô thị mới dọc bờ sông; từ đó góp phần vào việc hình thành sự phát triển đô thị mới của thành phố Nha Trang và tỉnh Khánh Hòa.

(3) Nạo vét khơi thông các tuyến kênh mương, sông tại thành phố Nha Trang: dự kiến bố trí NSĐP là 100 tỷ đồng.

Dự có có tổng mức đầu tư dự kiến là 300 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư nhằm từng bước hồi sinh các đoạn kênh, sông, tăng cường khả năng thoát nước, góp phần giảm ngập lụt, tăng cường thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; kết hợp tăng cường kết nối giao thông, hạ tầng, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, tạo không gian mặt nước cảnh quan đô thị nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển chung của thành phố Nha Trang.

(4) Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh: dự kiến bố trí NSĐP là 700 tỷ đồng.

Dự có có tổng mức đầu tư dự kiến là 730 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư giảm thiểu ngập lụt và nguy cơ sạt lở bờ, bảo vệ khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án; ứng phó trước tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng ngày càng diễn biến phức tạp; góp phần chỉnh trang đô thị Diên Khánh trở thành thị xã Diên Khánh theo chương trình phát triển đô thị Khánh Hòa được duyệt. Khi Kè và đường giao thông hình thành, đất và tài sản của người dân tại vị trí, khu vực dự án có giá trị nâng lên rõ rệt, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho người dân buôn bán, kinh doanh dọc theo tuyến Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang.

5.2.3. Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội: dự kiến bố trí 1.572,3 tỷ đồng *(cao gấp 1,43 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

a) Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 234 tỷ đồng[21].

b) Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: 1.338,3 tỷ đồng.

(1) Xây dựng Trụ sở Công an tỉnh: dự kiến bố trí 398 tỷ đồng.

---

[21] Dự án Xây dựng nơi ăn, nghỉ, kho, bến, bãi, khu vực neo đậu tàu thuyền cho Hải đội dân quân thường trực tỉnh Khánh Hòa; Công trình SH4-KH2022.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 900 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư Đầu nhằm đảm bảo sử dụng ổn định, lâu dài, đáp ứng điều kiện làm việc, ăn, ở doanh trại, ứng trực cho cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh. Dự án sau khi đầu tư hoàn thành sẽ đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ công tác, chiến đấu của đơn vị, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

(2) Xây dựng Sở chỉ huy thường xuyên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: dự kiến bố trí 330 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 350 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư xây dựng mới doanh trại Sở Chỉ huy Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa để ổn định lâu dài nơi ở, làm việc cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang tỉnh và thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương. Việc di dời Sở chỉ huy đến địa điểm mới góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi đơn vị đóng quân, phù hợp quy hoạch chung khu hành chính mới tỉnh Khánh Hòa, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

(3) Kho chứa đạn dược và vật liệu nổ Bộ CHQS tỉnh (giai đoạn 2): dự kiến bố trí 80 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 80 tỷ đồng, với mục tiêu nhằm đáp ứng khả năng quản lý, bảo quản, dự trữ, cấp phát, trang bị vũ khí, khí tài phục vụ cho các phương án tác chiến phòng thủ, công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu khi có chiến tranh xảy ra và trong thời bình.

(4) Trường bắn, thao trường huấn luyện, căn cứ chiến đấu Bộ CHQS tỉnh: dự kiến bố trí 300 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 300 tỷ đồng, với mục tiêu nhằm bảo đảm tính chính quy trong công tác huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, góp phần xây dựng lực lưỡng vũ trang địa phương tỉnh Khánh Hòa từng bước tinh nhuệ, chính quy, hiện đại.

(5) Công trình phòng thủ: dự kiến bố trí 89 tỷ đồng.

(6) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (sửa chữa, cải tạo các đồn biên phòng, trạm kiểm soát biên phòng, đóng mới xuồng tuần tra,...): dự kiến bố trí 141,3 tỷ đồng. UBND tỉnh giao Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tham mưu xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐNĐ tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.2.4. Quản lý nhà nước: dự kiến bố trí 1.800 tỷ đồng *(cao gấp 1,2 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

Dự án Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm

vụ của tỉnh Khánh Hòa: dự kiến bố trí 1.800 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 1.867 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư đảm bảo đồng bộ, hiện đại, nâng cao hiệu quả làm việc của bộ máy hành chính, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng, dự kiến bố trí cho các khối đơn vị: Cơ quan hành chính, quản lý nhà nước thuộc tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa; Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh. Việc thực hiện dự án đảm bảo khai thác diện tích đất hợp lý, quy hoạch có tính linh hoạt cao, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội và ý nghĩa về chính trị to lớn đặc biệt là dịp chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025-2030, đón tiếp các đoàn công tác từ Trung ương đến địa phương và bạn bè quốc tế đến công tác và làm việc tại tỉnh. Đồng thời, tạo môi trường khang trang, hiện đại sẽ nâng cao được hiệu quả công việc tốt hơn. Đối với nhân dân được sử dụng dịch vụ có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại, được hưởng dịch vụ xã hội, môi trường đô thị tốt, cảnh quan môi trường sạch đẹp góp phần vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống, đời sống văn hoá, tinh thần của người dân cũng như quan khách trong và ngoài nước khi tới công tác tại tỉnh.

5.2.5. Chỉnh trang đô thị: dự kiến bố trí 900 tỷ đồng *(giai đoạn 2021-2025 không có dự án thuộc lĩnh vực chỉnh trang đô thị).*

Dự án Chỉnh trang hạ tầng đô thị khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng: 900 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 1.000 tỷ đồng, với mục tiêu nhằm chỉnh trang hạ tầng đô thị khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng, tạo điểm nhấn, bộ mặt đô thị cho thành phố, tạo không gian công cộng mới, điểm đến du lịch, vui chơi, giải trí; ....phục vụ nhân dân và du khách, góp phần phát triển du lịch. Quy mô dự án: 253 ha, chia làm 4 khu theo đồ án thiết kế đô thị (Khu số 1 – Công viên tịnh dưỡng & bến du thuyền; Khu số 2: Công viên di sản văn hóa; Khu số 3: Công viên bờ biển dài; Khu số 4: Công viên thưởng ngoạn).

5.2.6. Văn hóa, thể thao: dự kiến bố trí 300 tỷ đồng *(bằng 39,85% nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).* UBND tỉnh giao các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng danh mục dự án (tu bổ các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao khác), đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.2.7. Vốn chuẩn bị đầu tư và các nhiệm vụ chi khác của cấp tỉnh: 5.922,307 tỷ đồng, bao gồm:

(1) Dự kiến bố trí vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030 là 100 tỷ đồng.

(2) Dự kiến trả nợ vốn vay giai đoạn 2026-2030 là 330,547 tỷ đồng.

(3) Dự kiến bố trí nguồn vốn trả nợ quyết toán trong giai đoạn 2026-2030

là 61 tỷ đồng để thực hiện nhiệm vụ thanh, quyết toán dự án hoàn thành, đảm bảo không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

(4) Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng (đối với các dự án đã phát sinh đến hết năm 2025) là 45 tỷ đồng.

(5) Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh là 427,87 tỷ đồng.

(6) Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa là 4.957,89 tỷ đồng (tương ứng với 10% nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cấp tỉnh quản lý và 10% nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2030).

5.3. Hỗ trợ ngân sách cấp huyện đầu tư hạ tầng phát triển đô thị và các ngành, lĩnh vực cấp thiết khác: dự kiến bố trí 20.555 tỷ đồng *(cao gấp 4,93 lần so với nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025).*

5.3.1. Thị xã Ninh Hòa: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 4.422,675 tỷ đồng. UBND tỉnh giao UBND thị xã Ninh Hòa xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.3.2. Thành phố Nha Trang: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.364,358 tỷ đồng, trong đó:

(1) Cầu Phú Kiểng: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 419 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 599,8 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư xây dựng cầu vĩnh cửu bắc qua sông Cái và đường dẫn hai đầu cầu nhằm đảm bảo giao thông thông suốt từ bờ Nam sang bờ Bắc, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực; khớp nối hạ tầng khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, phát triển kinh tế địa phương; phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân khu vực, công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng.

(2) Nâng cấp, mở rộng đường Phong Châu (đoạn từ khu đô thị ven sông Tắc đến khu tái định cư Đất Lành): dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 78 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 148 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư hạ tầng, kết nối giao thông các xã phía Tây, phía Nam với trung tâm thành phố, với thành phố Nha Trang với đường Tỉnh lộ 3 đi huyện Cam Lâm; khớp nối hạ tầng khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, phát triển kinh tế địa phương; phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân khu vực, công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng.

(1) Trường Tiểu học Vĩnh Ngọc 2, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 66 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 95,2 tỷ đồng. Hiện nay tại khu vực 3 thôn: Xuân Ngọc, Hòn Nghê 1, Hòn Nghê 2 của xã Vĩnh Ngọc có 650 trẻ từ 6-10 tuổi. Với số lượng trên, phải cần ít nhất 18 phòng học tuy nhiên hiện chỉ có

06 phòng học tại trường Tiểu học Vĩnh Ngọc (điểm Đất Tiến). Mặt khác vị trí này thuộc quy hoạch xây dựng Nhà máy xử lý nước thải phía Bắc nên phải di dời khi Nhà máy được triển khai xây dựng. Số học sinh còn lại phải đi học tại các xã phường khác như: Vĩnh Hòa, Vĩnh Hải,... Dự báo đến 2025, khu vực này số trẻ đến lớp tiểu học là 700 em, do đó số lớp học sẽ là 20 lớp. Định hướng tương lai mở rộng tối đa 30 lớp, đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II. Dự án có mục tiêu đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học ở 3 thôn: Xuân Ngọc, Hòn Nghê 1, Hòn Nghê 2, Xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, góp phần nâng cao trình độ và kiến thức, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, cải thiện năng suất lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp và bất bình đẳng thu nhập, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, giảm tỷ lệ đói nghèo.

(2) Tuyến đường bờ kè và đoạn từ Bến cá dân sinh Vĩnh Trường đến đường Phước Long: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 220 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 699 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư nhằm tạo điều kiện cho luồng vận chuyển khách du lịch từ đường Nguyễn Tất Thành kết nối vào Khu vực Bến tàu du lịch cầu Đá và Vinpearl, giải quyết được giao thông liên tục, giảm áp lực giao thông trục đường Võ Thị Sáu; khớp nối hạ tầng khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, phát triển kinh tế địa phương; phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân khu vực, công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng.

(3) Các dự án khác (chưa phân bổ): dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 581,358 tỷ đồng. UBND tỉnh giao UBND thành phố Nha Trang xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.3.3. Thành phố Cam Ranh: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 4.166,857 tỷ đồng, trong đó:

(1) Đường Lê Duẩn - đoạn 4 (từ đường Lê Lợi đến đường Nguyễn Công Trứ) và các phân đoạn kết nối: Đường Trần Nguyên hãn, đường Hoàng Văn Thụ, đường quy hoạch số 35, phường Cam Phúc Bắc, Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 530 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 541 tỷ đồng, với mục tiêu đầu tư nhằm hoàn chỉnh mạng lưới giao thông nội thành theo quy hoạch được duyệt, hoàn chỉnh toàn bộ tuyến đường trọng điểm xuyên suốt qua khu trung tâm thành phố về hướng Bắc dài 9Km song song với Quốc lộ 1A nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, tăng cường kết nối giao thông các địa phương lân cận với trung tâm thành phố Cam Ranh, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, giảm tải lưu lượng, hạn chế tình trạng kẹt xe và tai nạn giao thông trên đường Quốc lộ 1A đoạn qua trung tâm thành phố, đặc biệt là mùa cao điểm như Tết, lễ. Dự án góp phần nâng cao đời sống nhân dân, tạo động lực thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy hình thành khu đô thị phát triển về hướng Bắc; khai thác các quỹ đất hai bên tuyến đường, chuyển đất có giá trị thấp thành đất

có giá trị kinh tế cao.

(2) Các dự án khác (chưa phân bổ): dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 3.636,857 tỷ đồng. UBND tỉnh giao UBND thành phố Cam Ranh xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.3.4. Huyện Diên Khánh: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 3.304,283 tỷ đồng, trong đó:

a) Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 135 tỷ đồng[22].

b) Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 (chưa phân bổ): 3.169,283 tỷ đồng. UBND tỉnh giao UBND huyện Diên Khánh xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.3.5. Huyện Cam Lâm: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 2.965,942 tỷ đồng (chưa phân bổ). UBND tỉnh giao UBND huyện Cam Lâm xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.3.6. Huyện Khánh Sơn: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 545,017 tỷ đồng, trong đó:

(1) Dự án Xây dựng Cầu Lò Gạch: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 79 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 79 tỷ đồng. Cầu Lò Gạch (tại km 38+117) thuộc thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn là cây cầu nằm trên tuyến đường chính kết nối trung tâm thị trấn Tô Hạp với 04 xã phía Tây huyện (xã Sơn Hiệp, xã Sơn Bình, xã Sơn Lâm, xã Thành Sơn) với lưu lượng xe lưu thông cao. Tuy nhiên, hiện nay cầu Lò Gạch có tải trọng yếu không đủ năng lực để phục vụ, khổ cầu hẹp chưa phù hợp với khổ nền đường hiện hữu (xe ô tô đi qua chỉ đi được 01 hướng, hướng còn lại phải dừng nhường đường). Đồng thời cầu Lò Gạch đã xuống cấp, không có lan can tiềm ẩn nguy cơ tai nạn, mất an toàn giao thông. Trên cơ sở các hiện trạng nêu trên, việc đầu tư xây dựng mới Cầu Lò Gạch là loại cầu cao vượt lũ quy mô vĩnh cữu để thay thế cầu hiện hữu đã xuống cấp là việc cấp thiết và quan trọng nhằm đảm bảo giao thông đồng bộ, thông suốt trên toàn tuyến đường Tỉnh lộ 9, giúp việc lưu thông đi lại của người dân, giao thương, vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, tránh được những nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn giao thông nhất là vào vào mùa mưa lũ, tạo điều kiện để kinh tế địa phương phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Khánh Sơn. Tạo nên một hệ thống giao thông đồng bộ, chất lượng để phục vụ cho việc đi lại, nhất là vào mùa mưa đảm bảo giao thông được thông suốt.

---

[22] Dự án Đường Huỳnh Thúc Kháng (từ Quốc lộ 1A qua tuyến Tránh đến đường Võ Nguyên Giáp); Đường nối Diên Bình-Diên Lộc.

(2) Tuyến đường Đinh Tiên Hoàng và đường N3, huyện Khánh Sơn: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 150 tỷ đồng.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 150 tỷ đồng. Việc xây dựng Tuyến đường Đinh Tiên Hoàng và đường N3, huyện Khánh Sơn, nhằm cụ thể hóa quy hoạch chi tiết thị trấn Tô Hạp đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 18/05/2015; đảm bảo phục lưu thông cho các hộ gia đình đang sinh sống. Đồng thời sẽ hình thành khu nhà ở nhà ở với diện tích khoảng 20 ha và đất sản xuất khoảng 200 ha. Việc đầu tư xây dựng tuyến đường Đinh Tiên Hoàng và đường N3 đồng bộ theo quy hoạch còn góp phần kết nối mạng lưới giao thông liên vùng, tạo động lực và điều kiện tiền đề để phát triển mở rộng đô thị về phía Bắc của thị trấn Tô Hạp; phát huy tính kết nối với các công trình giao thông trong khu vực đã và đang được đầu tư (như Cầu trên đường D6, Đường D9, Đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòn Dung, xã Sơn Hiệp); phục vụ cho việc mở rộng quỹ đất ở, phát triển khu dân cư, giản dân về phía bờ Bắc sông Tô Hạp; tạo không gian phát triển mới, đồng bộ, nhiều ngành nghề mới được hình thành; Kinh tế khu vực phát triển góp phần thực hiện mục tiêu huyện Khánh Sơn trở thành tiểu đô thị sinh thái núi rừng theo đúng mục tiêu định hướng mà Nghị Quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.

(3) Các dự án khác (chưa phân bổ): dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 316,017 tỷ đồng. UBND tỉnh giao UBND huyện Khánh Sơn xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.3.7. Huyện Khánh Vĩnh: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 741,214 tỷ đồng (chưa phân bổ). UBND tỉnh giao UBND huyện Khánh Vĩnh xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.3.8. Huyện Vạn Ninh: dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 3.044,654 tỷ đồng (chưa phân bổ). UBND tỉnh giao UBND huyện Vạn Ninh xây dựng danh mục dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp tiếp theo.

5.4. Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch trung hạn: 4.342,793 tỷ đồng, trong đó: vốn NSĐP là 1.342,793 tỷ đồng; vốn bội chi ngân sách địa phương (bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội) là 3.000 tỷ đồng.

5.5. Dự kiến nguồn vốn phân cấp do cấp huyện quản lý giai đoạn 2026-2030 là 6.250,1 tỷ đồng. UBND cấp huyện (bao gồm cấp xã) thực hiện xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 theo quy định của Luật Đầu tư công, căn cứ nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư và dự kiến phân bổ

nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực, chương trình tương ứng với số vốn phân cấp được phân bổ và số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trong bản kế hoạch này, thực hiện việc trích bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa theo quy định.

8. Đánh giá kết quả xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

8.1. Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa đã bám sát mục tiêu, nguyên tắc đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và các mục tiêu, định hướng, nguyên tắc đã nêu tại mục 1, 2, 3, phần II nêu trên.

8.2. Dự kiến kết quả phát triển của ngành, lĩnh vực:

(1) Bố trí đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, làm cơ sở để triển khai các dự án đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh.

(2) Đầu tư hạ tầng các khu tái định cư nhằm tạo quỹ đất sạch cho các dự án công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án đô thị, du lịch tạo nguồn thu ngân sách.

(3) Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề, tạo việc làm; đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo quản lý.

(4) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số: Đầu tư phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng để triển khai kết nối, liên thông, tích hợp các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu trên phạm vi toàn tỉnh và kết nối vào trục tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu quốc gia (NGSP), tạo nền tảng cơ bản để hình thành, duy trì và phát triển chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa.

(5) Y tế, dân số và gia đình: Tập trung ưu tiên đầu tư các cơ sở y tế nhằm đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh và các khu vực lân cận, đặc biệt là đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

(6) Giao thông: Đầu tư các công trình giao thông trục chính, liên vùng, đường ven biển có tính lan tỏa, đảm bảo kết nối các phương thức vận tải, đảm bảo an toàn giao thông. Một số dự án lớn như: Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Đường ven

biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; Dự án đầu tư tuyến đường ven biển đoạn từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh; Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm; Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT;... Tiếp tục đầu tư thực hiện các dự án hạ tầng thiết yếu các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào các khu kinh tế và khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Một số dự án lớn như: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B); Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1); Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm); Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D và đoạn ĐT. 652B); Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2).

(7) Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương, là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc.

(8) Đầu tư các hồ chứa nước lớn; đảm bảo an toàn, cải thiện năng lực hồ chứa, cấp nước bổ sung để tăng thêm diện tích tưới cho nông nghiệp, đặc biệt vùng thường xuyên khô hạn; tạo nguồn cấp nước cho dân sinh, và các khu công nghiệp (KCN Ninh Xuân, KCN Nam Cam Ranh), Khu kinh tế Vân Phong, đảm bảo dòng chảy môi trường.

(9) Bảo vệ môi trường: Đầu tư bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

(10) Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội: Đầu tư các công trình quốc phòng, an ninh và trật tự nhằm phát triển kinh tế xã hội kết hợp chặt chẽ với giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

(11) Quản lý nhà nước: Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc chung cho các sở, ngành thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, nâng cao hiệu quả làm việc của bộ máy hành chính, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng, dự kiến bố trí cho các khối đơn vị: Cơ quan hành chính, quản lý nhà nước thuộc tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa; Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

(12) Chỉnh trang hạ tầng đô thị phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040.

(13) Văn hóa, thể thao: Tu bổ các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng đời sống tinh thần cho nhân dân.

(14) Hỗ trợ cấp huyện đầu tư hạ tầng phát triển đô thị, góp phần hoàn thành các tiêu chí về phân loại đô thị, phân loại đơn vị hành chính, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của các địa phương.

III. Thẩm quyền quyết định

1. Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ điểm d và e khoản 5 Điều 55 Luật Đầu tư công quy định:

"Điều 55. Trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn

5. Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

...

đ) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;

e) Hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính."

IV. Kiến nghị

1. Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, để triển khai theo quy định, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1), làm cơ sở để UBND tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Đối với các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đã báo cáo nêu trên. Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 55 Luật Đầu tư công, sau khi có ý kiến thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh sẽ hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 2) và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày

30/6/2025 theo quy định.

V. Một số giải pháp thực hiện

Để thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Chỉ đạo Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung liên quan để bổ sung nguồn vốn theo các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội để bố trí cho các dự án đầu tư công trọng điểm của tỉnh, gồm có: (1) Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao; (2) Nguồn vốn từ nguồn ứng trước kinh phí cho Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong; (3) Nguồn vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội).

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động liên hệ làm việc với các Bộ ngành Trung ương, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương xem xét, hỗ trợ đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh từ nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030.

3. Chỉ đạo các cơ quan, địa phương thực hiện đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 tại bảng kế hoạch này, làm rõ các lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội của dự án thể hiện cụ thể bằng giá trị, thông số kinh tế - xã hội được cải thiện có liên quan; đánh giá một số chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh tế xã hội như giá trị hiện tại ròng (ENPV); tỷ suất nội hoàn (EIRR), tỷ số B/C của dự án.

4. Chỉ đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc là các cơ quan thường trực các chương trình (Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển KTXH miền núi) chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ hướng dẫn xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 của Trung ương để triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư 5 năm 2026-2030, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh làm cơ sở để cập nhật bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 cho các chương trình theo quy định.

5. Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Tài nguyên Môi trường, Sở Xây dựng... quy hoạch bổ sung quỹ đất và xây dựng phương án thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2026-2030 nhằm bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển.

6. Chỉ đạo UBND cấp huyện (bao gồm cấp xã) thực hiện theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực,

chương trình tương ứng với số vốn phân cấp được phân bổ và số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trong bản kế hoạch này.

7. Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án triển khai trên địa bàn mình quản lý, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, dự án đường ven biển, dự án trọng điểm của tỉnh để tiến hành xây dựng công trình theo đúng tiến độ được duyệt.

Trên đây là dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 (lần 1), trong quá trình thực hiện nếu có sự điều chỉnh, bổ sung, UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh cho ý kiến theo quy định.

UBND tỉnh kính trình./.

(Gửi kèm:

- Phụ lục 1: Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030;

- Phụ lục 2: Dự kiến danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

- Dự thảo Nghị quyết cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1)).

***Nơi nhận**:*
- Như trên;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC 1

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số 1407/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
	TỔNG SỐ	**43.338.077**	**97.464.608**	
1	**Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương**	**30.596.897**	**57.168.000**	
1.1	**Nguồn XDCB tập trung**	**12.041.063**	**24.829.000**	
-	Cấp tỉnh quản lý	9.843.026	21.865.000	
-	Cấp huyện quản lý	2.198.037	2.964.000	
1.2	**Nguồn cấp quyền sử dụng đất**	**17.315.834**	**31.000.000**	
-	Cấp tỉnh quản lý	14.029.734	27.713.900	
-	Cấp huyện quản lý	3.286.100	3.286.100	
1.3	**Nguồn vốn XSKT**	**1.240.000**	**1.339.000**	
2	**Nguồn vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP**	**823.466**		
3	**Nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội**	**1.733.700**	**3.340.000**	
-	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	100.000	200.000	
-	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong	250.000	140.000	
-	Nguồn vốn từ nguồn bội chi NSĐP (bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội)	1.383.700	3.000.000	Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
4	**Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài**	**1.522.720**		
-	Cấp phát từ NSTW	701.054		Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ
-	Địa phương vay lại	821.666		
5	**Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ**	**8.728.251**	**36.956.608**	

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
a	*Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước)*	7.908.251		
	Trong đó:			
-	Vốn Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực	6.122.800	36.956.608	Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 29/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ (600 tỷ đồng nguồn tăng thu NSTW năm 2022)
-	Vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	*833.251*		a) Giai đoạn 2021-2026: Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. b) Giai đoạn 2026-2030: UBND tỉnh Khánh Hòa đang rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư của các chương trình MTQG để trình Trung ương hỗ trợ nguồn vốn giai đoạn 2026-2030
-	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	*952.200*		Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
b	*Vốn từ nguồn dự phòng NSTW 2020*	120.000		
c	*Vốn từ nguồn dự phòng NSTW 2021*	100.000		Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ
d	*Vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW 2021*	600.000		Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 30/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ (Giao vốn năm 2024 cho Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1)
5	**Nguồn vốn Trung ương bị hủy do không giải ngân hết theo quy định**	**-66.957**		Vốn TW bị hủy của 02 dự án: Cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn (giai đoạn 1) (bị hủy kế hoạch vốn là 21,875 tỷ đồng); Đường Quốc lộ 1A đi cầu Bến Miễu - đoạn Quốc lộ đến Tiểu đoàn 2-E23 (bị hủy kế hoạch vốn là 45,082 tỷ đồng) theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của HĐND tỉnh

PHỤ LỤC 2

DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
	TỔNG SỐ											**97.464.608**	**57.168.000**	**36.956.608**	**140.000**	**200.000**	**3.000.000**	
A	**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ**											**91.214.508**	**50.917.900**	**36.956.608**	**140.000**	**200.000**	**3.000.000**	
A.1	**CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030**											**53.368.108**	**16.411.500**	**36.616.608**	**140.000**	**200.000**	**0**	
I	**Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch**											**100.000**	**100.000**					
II	**Xây dựng hạ tầng khu tái định cư**											**2.802.000**	**2.662.000**	**0**	**140.000**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**1.252.000**	**1.252.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp		BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2016-2026	03/NQ-HĐND 31/3/2016	2273/QĐ-UBND 5/8/2016; 3467/QĐ-UBND 13/11/2018; 1480/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4301/QĐ-UBND ngày 26/11/2021; 3439/QĐ-UBND ngày 14/12/2022; 1653/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	161.748	161.748		129.166	32.000	32.000						

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha trang	UBND TP Nha Trang	UBND TP Nha Trang	xã Vĩnh Trung, Vĩnh Thái, Nha Trang	2021-2025	94/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 88/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	1868/QĐ-UBND ngày 08/8/2023; 2603/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	197.565	197.565		100.000	85.000	85.000					
3	Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND huyện Vạn Ninh	UBND huyện Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh	2023-2025	111/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		261.007	261.007		200.000	55.000	55.000					
4	Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1	UBND huyện Vạn Ninh	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thắng, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh	2024-2025	112/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		1.408.000	1.408.000		587.700	800.000	800.000					
5	Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh	2024-2025	133/NQ-HĐND ngày 14/12/2023		325.300	325.300		30.000	280.000	280.000					
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**1.550.000**	**1.410.000**	**0**	**140.000**	**0**	**0**	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái (giai đoạn 2)	UBND TP Nha Trang		Nha Trang		121/NQ-HĐND ngày 06/11/2024		303.996	303.996		10.000	280.000	280.000					
2	Nâng cấp cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 1) và mở rộng đường giao thông kết nối Khu TĐC Vĩnh Yên với đường QL1 đi Đầm Môn	BQL KKT Vân Phong	BQL KKT Vân Phong	Vạn Ninh				73.500	73.500		216	70.000	70.000					Dự án trọng điểm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
3	Nâng cấp hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (50,28ha) Khu tái định cư Xóm Quán	BQL KKT Vân Phong	UBND thị xã Ninh Hòa	xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa				217.000	217.000		100	200.000	60.000		140.000			Dự án trọng điểm
4	Các dự án hạ tầng khu tái định cư khác nhằm tạo quỹ đất sạch cho các dự án KCN, CNN, dự án đô thị, du lịch trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố có liên quan											1.000.000	1.000.000					
III	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**											**1.000.000**	**1.000.000**					
IV	**Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số**											**1.454.500**	**1.454.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**1.454.500**	**1.454.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	Sở TTTT	Sở TTTT					450.000	450.000		1.000	430.000	430.000					Dự án trọng điểm
2	Xây dựng Hệ thống thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy						24.520	24.520			24.500	24.500					công văn số 6767-CV/VPTU ngày 11/11/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy
3	Các dự án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác											1.000.000	1.000.000					
V	**Y tế, dân số và gia đình**											**4.770.000**	**2.370.000**	**2.200.000**	**0**	**200.000**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**4.770.000**	**2.370.000**	**2.200.000**	**0**	**200.000**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
1	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Sở Y tế	Sở Y tế	Nha Trang		27/NQ-HĐND ngày 11/6/2024		400.000	400.000		2.400	370.000	370.000	0				Dự án trọng điểm
2	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang				4.450.000			50.000	4.400.000	2.000.000	2.200.000		200.000		Dự án trọng điểm
VI	**Giao thông**											**38.493.608**	**5.165.000**	**33.328.608**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**5.330.608**	**3.152.000**	**2.178.608**	**0**	**0**	**0**	
1	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh		BQL DADT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023	1984/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	1.316.374	916.374	400.000	712.500	576.000	226.000	350.000				Dự án trọng điểm
2	Dự án thành phần xây lắp thuộc Dự án đường giao thông từ QL 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hoà - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh thuận		BQL DADT XD các CT GT	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023	446/QĐ-UBND ngày 15/02/2024	1.809.107	809.107	1.000.000	1.001.994	794.000	794.000					Dự án trọng điểm
3	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)		BQL DADT XD các CT GT	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		605.800	605.800		250.958	340.000	340.000					Dự án trọng điểm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
4	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)		UBND huyện Vạn Ninh	Vạn Ninh	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		85.402	85.402		50.318	30.000	30.000					Dự án trọng điểm
5	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)		UBND thị xã Ninh Hòa	Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		184.547	184.547		100.000	80.000	80.000					Dự án trọng điểm
6	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa		BQL KKT Vân phong	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024	1790/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	1.705.030	1.105.030	600.000	745.000	755.000	755.000					Dự án trọng điểm
7	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa		UBND thị xã Ninh Hòa	Ninh Hòa		94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024		95.618	95.618		80.000	10.000	10.000					Dự án trọng điểm
8	Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Cam Ranh	2021-2024	55/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	426/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	99.943	99.943		65.642	20.000	20.000					
9	Xây dựng mới thay thế 03 cầu: Thác Ngựa, Sông Giang, Sông Chò trên tuyến Tỉnh lộ 8B, huyện Khánh Vĩnh		BQL DADT XD các CT GT	Khánh Vĩnh	2023-2025	28/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	1767/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	292.941	292.941		173.500	100.000	100.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
10	Cầu qua sông Kim Bồng	BQLDA Phát triển tỉnh	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2021-2025	13/NQ-HĐND ngày 09/7/2019	2955/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; 3414/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	131.731	131.731		69.917	57.000	57.000					
11	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Xiển		BQL DADT XD các CT GT	Nha Trang	2024-2027	98/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		586.474	586.474		32.000	500.000	500.000	0				
12	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1		BQL DADT XD các CT GT	Ninh Hòa	2022-2026	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023; 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.333.307	303.350	5.029.957	3.874.350	1.458.957		1.458.957				
13	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT Vân phong	BQL KKT Vân phong	Ninh Hòa	2023-2026	80/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	182/QĐ-KKT ngày 31/10/2022	816.173	416.173	400.000	202.105	609.651	240.000	369.651				
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**33.163.000**	**2.013.000**	**31.150.000**	**0**	**0**	**0**	
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT			Khánh Hòa, Lâm Đồng				25.058.000	403.000	16.360.000		16.763.000	403.000	16.360.000				Dự án PPP
2	Dự án đầu tư tuyến đường ven biển đoạn từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh	Sở GTVT		Vạn Ninh				5.400.000			20.000	5.380.000		5.380.000				Dự án trọng điểm
3	Mở rộng đường Quốc lộ 27C từ Nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc Nam	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Diên Khánh				1.200.000				1.200.000		1.200.000				Dự án trọng điểm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
4	Nâng cấp và làm mới đường ĐT.651D (đoạn từ nút giao QL.1, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh đến nút giao QL.1, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa)	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa				1.000.000				1.000.000		1.000.000				Dự án trọng điểm
5	Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Thành phố Nha Trang và huyện Cam Lâm				4.000.000				4.000.000		4.000.000				Dự án trọng điểm
6	Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	Diên Khánh, Nha Trang				1.491.000				1.490.000	90.000	1.400.000				Dự án trọng điểm
7	Đường di sản kết nối Tháp bà Ponaga và Am Chúa, huyện Diên Khánh	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Nha Trang; Diên Khánh				2.000.000				2.000.000	190.000	1.810.000				Dự án trọng điểm
8	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm)	BQL KKT Vân phong	BQL DADT XD các CT GT	Thị xã Ninh Hòa		46/NQ-HĐND ngày 12/7/2024		559.408	559.408		841	530.000	530.000	0				Dự án trọng điểm
9	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D và đoạn ĐT. 652B)	BQL KKT Vân phong	BQL KKT Vân Phong	Ninh Hòa		48/NQ-HĐND ngày 12/7/2024		690.527	690.527		859	670.000	670.000					Dự án trọng điểm
10	Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2)	BQL KKT Vân phong	BQL KKT Vân phong	Xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh		108/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		147.370	147.370		91	130.000	130.000					Dự án trọng điểm
VII	**Thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững**											**1.500.000**	**1.500.000**					
VIII	**Hạ tầng hồ chứa nước cung cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất, kinh doanh**											**3.248.000**	**2.160.000**	**1.088.000**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**3.248.000**	**2.160.000**	**1.088.000**	**0**	**0**	**0**	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	Ninh Hòa		124/NQ-HĐND ngày 06/11/2024		400.000	400.000		10.000	380.000	380.000					Dự án trọng điểm
2	Đập dâng, hệ thống kênh, đường ống cấp nước cho khu tưới thị xã Ninh Hòa và khu tưới huyện Khánh Vĩnh	Sở NN&PTNT		NH, KV				600.000	600.000			590.000	590.000	0				
3	Hồ chứa nước Sông Cạn	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	Cam Ranh				768.000			10.000	738.000	250.000	488.000				Dự án trọng điểm
4	Hồ chứa nước Sông Búng	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	Ninh Hòa				793.000			13.000	760.000	160.000	600.000				Dự án trọng điểm
5	Hồ chứa nước Sơn Lâm	Sở NN&PTNT		xã Sơn Lâm				300.000				280.000	280.000					Văn bản số 815/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh
6	Hồ chứa nước Tà Lương (thị trấn Tô Hạp)	Sở NN&PTNT		Khánh Sơn				350.000				300.000	300.000					Thông báo số 972-TB/TU ngày 21/8/2024 của Tỉnh ủy
7	Hồ Công Dinh	Sở NN&PTNT		Khánh Vĩnh				230.000			1.000	200.000	200.000					văn bản số 6536/UBND-KT ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh
A.2	**CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHÁC**											**12.948.607**	**12.608.607**	**340.000**	**0**	**0**	**0**	
I	**Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**											**440.000**	**100.000**	**340.000**				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
II	**Bảo vệ môi trường (bao gồm khắc phục ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)**											**2.014.000**	**2.014.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**564.000**	**564.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Sở NN&PTNT	BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	xã Vĩnh Thái, xã Phước Đồng, Nha Trang	2024-2027	110/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		600.000	600.000		250.000	340.000	340.000	0				Dự án trọng điểm
2	Kè và đường dọc bờ nam sông Cái, đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh	UBND DK	UBND huyện Diên Khánh	Diên An	2022-2025	13/NQ-HĐND ngày 15/5/2020; 16/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	2447/QĐ-UBND ngày 16/10/2023	325.000	100.000	70.000	72.334	97.000	97.000	0				
3	Kè Sông Cái (đoạn còn lại qua các xã Vĩnh Trung, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phương)		UBND TP Nha Trang	xã Vĩnh Trung, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phương	2022-2025	87/NQ-HĐND ngày 28/7/2021		300.000	137.000			127.000	127.000	0				
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**1.450.000**	**1.450.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Hồ điều hòa khu vực phía Bắc thành phố Nha Trang		Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang		106/NQ-HĐND ngày 19/10/2021		383.282	383.282		1.000	350.000	350.000	0				
2	Kè sông Cái Nha Trang (các đoạn còn lại)	UBND TP Nha Trang	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	Nha Trang				500.000	300.000			300.000	300.000					Dự án trọng điểm
3	Nạo vét khơi thông các tuyến kênh mương, sông tại thành phố Nha Trang	UBND TP Nha Trang	UBND TP Nha Trang	Nha Trang				300.000	100.000			100.000	100.000					Dự án trọng điểm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
4	Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	Thị trấn Diên Khánh; xã Diên Phú, huyện Diên Khánh				730.000			147	700.000	700.000					Dự án trọng điểm
III	**Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội**											**1.572.300**	**1.572.300**	**0**	**0**	**0**	**0**	
(1)	**Công an tỉnh**											**398.000**	**398.000**	**0**	**0**	**0**		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**398.000**	**398.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Xây dựng Trụ sở Công an tỉnh	Công an tỉnh	Công an tỉnh	Nha Trang				900.000	400.000		2.000	398.000	398.000					Dự án trọng điểm
(2)	**BCHQS tỉnh**											**1.033.000**	**1.033.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**234.000**	**234.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng nơi ăn, nghỉ, kho, bến, bãi, khu vực neo đậu tàu thuyền cho Hải đội dân quân thường trực tỉnh Khánh Hòa	BCHQS tỉnh	BCHQS tỉnh	xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh	2024-2027	67/NQ-HĐND ngày 12/7/2024		220.505	220.505		10.000	200.000	200.000					
2	Công trình SH4-KH2022	BCHQS tỉnh			2024-2027	53/NQ-HĐND ngày 31/10/2024		44.000	44.000		10.000	34.000	34.000					
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**799.000**	**799.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng Sở chỉ huy thường xuyên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Nha Trang				350.000	350.000			330.000	330.000					Dự án trọng điểm
2	Kho chứa đạn dược và vật liệu nổ Bộ CHQS tỉnh (giai đoạn 2)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		xã Diên Xuân, huyện Diên Khánh				80.000	80.000			80.000	80.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
3	Trường bắn, thao trường huấn luyện, căn cứ chiến đấu Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh				300.000	300.000			300.000	300.000					
4	Công trình phòng thủ											89.000	89.000					
(3)	**Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**											**141.300**	**141.300**					
IV	**Quản lý nhà nước**											**1.800.000**	**1.800.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**1.800.000**	**1.800.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa	Sở Xây dựng	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang		78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		1.867.000	1.867.000		9.000	1.800.000	1.800.000					Dự án trọng điểm
V	**Chỉnh trang đô thị**											**900.000**	**900.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**900.000**	**900.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Chỉnh trang hạ tầng đô thị khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng	UBND TP Nha Trang	UBND TP Nha Trang	Nha Trang				1.000.000	1.000.000			900.000	900.000					Dự án trọng điểm
VI	**Văn hóa, thể thao**											**300.000**	**300.000**					
VII	**Vốn chuẩn bị đầu tư và các nhiệm vụ chi khác của cấp tỉnh**											**5.922.307**	**5.922.307**	**0**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
1	Vốn chuẩn bị đầu tư											100.000	100.000					
2	Trả nợ vốn vay											330.547	330.547					
3	Trả nợ quyết toán											61.000	61.000	0				
4	Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng											45.000	45.000					
5	Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh											427.870	427.870					
6	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa											4.957.890	4.957.890					
A.3	**HỖ TRỢ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CẤP THIẾT KHÁC**											**20.555.000**	**20.555.000**	**0**	**0**	**0**		
I	**Thị xã Ninh Hòa**											**4.422.675**	**4.422.675**					**Nâng cấp lên Quận**
II	**Thành phố Nha Trang**											**1.364.358**	**1.364.358**	**0**	**0**	**0**		
a	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**783.000**	**783.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Cầu Phú Kiểng			xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang				599.837	tối đa không quá 70% sơ bộ TMĐT ban đầu theo báo cáo số 3316/SKHĐT-TH ngày 06/8/2024 của Sở KHĐT			419.000	419.000					văn bản số 9353/UBND-XDND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Phong Châu (đoạn từ khu đô thị ven sông Tắc đến khu tái định cư Đất Lành)			Nha Trang				78.000	tối đa không quá dự kiến sơ bộ TMĐT ban đầu theo báo cáo số 3315/SKHĐT-TH ngày 06/8/2024 của Sở KHĐT			78.000	78.000					văn bản số 9354/UBND-XDNĐ ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh
3	Trường Tiểu học Vĩnh Ngọc 2, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang			xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang				95.276	tối đa không quá 70% sơ bộ TMĐT ban đầu theo báo cáo số 3375/SKHĐT-TH ngày 08/8/2024 của Sở KHĐT			66.000	66.000					Thông báo số 397/TB-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh
4	Tuyến đường bờ kè và đoạn từ Bến cá dân sinh Vĩnh Trường đến đường Phước Long			Nha Trang				315.000	220.000			220.000	220.000					2194/UBND-XDNĐ ngày 04/3/2024
b	***Các dự án khác***											**581.358**	**581.358**					
III	**Thành phố Cam Ranh**											**4.166.857**	**4.166.857**	**0**	**0**	**0**		**Nâng cấp lên Quận**
a	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**530.000**	**530.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Đường Lê Duẩn - đoạn 4 (từ đường Lê Lợi đến đường Nguyễn Công Trứ) và các phân đoạn kết nối: Đường Trần Nguyên hãn, đường Hoàng Văn Thụ, đường quy hoạch số 35, phường Cam Phúc Bắc, Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh			Cam Ranh		104/NQ-HĐND ngày 28/8/2024		541.322	541.322		2.000	530.000	530.000					văn bản số 4694/UBND-KT ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
b	***Các dự án khác***											**3.636.857**	**3.636.857**					
IV	**Huyện Diên Khánh**											**3.304.283**	**3.304.283**	**0**	**0**	**0**		**Nâng cấp lên Thị xã**
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**135.000**	**135.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng (từ Quốc lộ 1A qua tuyến Tránh đến đường Võ Nguyên Giáp)			TT Diên Khánh		24/NQ-HĐND ngày 20/7/2020		120.000	84.000			84.000	84.000					Dự án thuộc KH ĐTC giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thống nhất giãn tiến độ bố trí vốn từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030
2	Đường nối Diên Bình-Diên Lộc			xã Bình Lộc		30/NQ-HĐND ngày 20/7/2020		74.000	51.000			51.000	51.000					Dự án thuộc KH ĐTC giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thống nhất giãn tiến độ bố trí vốn từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030
b	***Các dự án khác***											**3.169.283**	**3.169.283**					
V	**Huyện Cam Lâm**											**2.965.942**	**2.965.942**					**Nâng cấp lên Thành phố**
VI	**Huyện Khánh Sơn**											**545.017**	**545.017**					
a	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**229.000**	**229.000**					
1	Xây dựng Cầu Lò Gạch			Khánh Sơn				79.000	79.000			79.000	79.000					Thông báo số 972-TB/TU ngày 21/8/2024 của Tỉnh ủy

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
2	Tuyến đường Đinh Tiên Hoàng và đường N3, huyện Khánh Sơn			Khánh Sơn				150.000	150.000			150.000	150.000					Văn bản số 1744/UBND-XDND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh
b	***Các dự án khác***											**316.017**	**316.017**					
VII	**Huyện Khánh Vĩnh**											**741.214**	**741.214**					
VIII	**Huyện Vạn Ninh**											**3.044.654**	**3.044.654**					**Nâng cấp lên Thị xã**
A.4	**DỰ PHÒNG ĐỂ XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN**											**4.342.793**	**1.342.793**				**3.000.000**	
B	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ (đầu tư theo các ngành, lĩnh vực, chương trình)**											**6.250.100**	**6.250.100**					
I	**Nguồn XDCB tập trung**											**2.964.000**	**2.964.000**					
1	Thành phố Nha Trang											616.512	616.512					Cấp huyện thực hiện trích 10% nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung giai đoạn 2026-2030 để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa
2	Thành phố Cam Ranh											317.148	317.148					
3	Huyện Cam Lâm											296.400	296.400					
4	Huyện Diên Khánh											388.284	388.284					
5	Thị xã Ninh Hòa											432.744	432.744					
6	Huyện Vạn Ninh											331.968	331.968					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
7	Huyện Khánh Vĩnh											334.932	334.932					
8	Huyện Khánh Sơn											246.012	246.012					
II	**Nguồn CQSD Đất**											**3.286.100**	**3.286.100**					Cấp huyện thực hiện trích 10% nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2026-2030 để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa

Ghi chú: (*) Nguồn bội chi ngân sách địa phương bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Về cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí sơ bộ về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 (lần 1) như sau:

1. Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030: 97.464,608 tỷ đồng theo Phụ lục 1 đính kèm.

Trong đó:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 57.168 tỷ đồng:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 24.829 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 31.000 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: kế hoạch là 1.339 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội dự kiến là 3.340 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW) dự kiến là 200 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong dự kiến là 140 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương[1] dự kiến là 3.000 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giai đoạn 2026-2030 dự kiến là 36.956,608 tỷ đồng.

2. Phân cấp quản lý vốn đầu tư

2.1. Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý dự kiến là 91.214,508 tỷ đồng, bao gồm:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương dự kiến là 50.917,9 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 21.865 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 27.713,9 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến là 1.339 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội dự kiến là 3.340 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW) dự kiến là 200 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong dự kiến là 140 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương dự kiến là 3.000 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giai đoạn 2026-2030 dự kiến là 36.956,608 tỷ đồng.

2.2. Nguồn vốn phân cấp do cấp huyện quản lý dự kiến là 6.250,1 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cấp huyện là 2.964 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cấp huyện là 3.286,1 tỷ đồng.

3. Dự kiến danh mục chương trình, đề án, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh và vốn đầu tư phân cấp cho cấp huyện giai đoạn 2026-2030 theo Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2. Các giải pháp chủ yếu Ủy ban nhân dân tỉnh cần chỉ đạo tổ chức thực hiện

---

[1] Bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

1. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương thực hiện đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 tại bảng kế hoạch này, làm rõ các lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội của dự án thể hiện cụ thể bằng giá trị, thông số kinh tế - xã hội được cải thiện có liên quan; đánh giá một số chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh tế xã hội của dự án. Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 55 Luật Đầu tư công, sau khi có ý kiến thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 2) và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30/6/2025 theo quy định.

2. Chỉ đạo Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung liên quan để bổ sung nguồn vốn theo các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội để bố trí cho các dự án đầu tư công trọng điểm của tỉnh, gồm có: (1) Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao; (2) Nguồn vốn từ nguồn ứng trước kinh phí cho Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong; (3) Nguồn vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội).

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động liên hệ làm việc với các Bộ ngành Trung ương, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương xem xét, hỗ trợ đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh từ nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030.

4. Chỉ đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc là các cơ quan thường trực các chương trình (Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển KTXH miền núi) chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ hướng dẫn xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 của Trung ương để triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư 5 năm 2026-2030, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, làm cơ sở để cập nhật bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 cho các chương trình theo quy định.

5. Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Tài nguyên Môi trường, Sở Xây dựng... quy hoạch bổ sung quỹ đất và xây dựng phương án thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2026-2030 nhằm bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển.

6. Chỉ đạo UBND cấp huyện (bao gồm cấp xã) thực hiện theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực,

chương trình tương ứng với số vốn phân cấp được phân bổ và số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trong bản kế hoạch này.

7. Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án triển khai trên địa bàn mình quản lý, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, dự án đường ven biển, dự án trọng điểm của tỉnh để tiến hành xây dựng công trình theo đúng tiến độ được duyệt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
	TỔNG SỐ	**97.464.608**	
1	**Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương**	**57.168.000**	
1.1	**Nguồn XDCB tập trung**	**24.829.000**	
-	Cấp tỉnh quản lý	21.865.000	
-	Cấp huyện quản lý	2.964.000	
1.2	**Nguồn cấp quyền sử dụng đất**	**31.000.000**	
-	Cấp tỉnh quản lý	27.713.900	
-	Cấp huyện quản lý	3.286.100	
1.3	**Nguồn vốn XSKT**	**1.339.000**	
2	**Nguồn vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP**		
3	**Nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội**	**3.340.000**	
-	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	200.000	
-	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong	140.000	

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
-	Nguồn vốn từ nguồn bội chi NSĐP (bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội)	3.000.000	
4	**Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ**	**36.956.608**	
	Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước)		
	Trong đó:		
-	Vốn Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực	36.956.608	

PHỤ LỤC 2

DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
	TỔNG SỐ											**97.464.608**	**57.168.000**	**36.956.608**	**140.000**	**200.000**	**3.000.000**	
A	**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ**											**91.214.508**	**50.917.900**	**36.956.608**	**140.000**	**200.000**	**3.000.000**	
A.1	**CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030**											**53.368.108**	**16.411.500**	**36.616.608**	**140.000**	**200.000**	**0**	
I	**Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch**											**100.000**	**100.000**					
II	**Xây dựng hạ tầng khu tái định cư**											**2.802.000**	**2.662.000**	**0**	**140.000**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**1.252.000**	**1.252.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp		BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2016-2026	03/NQ-HĐND 31/3/2016	2273/QĐ-UBND 5/8/2016; 3467/QĐ-UBND 13/11/2018; 1480/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4301/QĐ-UBND ngày 26/11/2021; 3439/QĐ-UBND ngày 14/12/2022; 1653/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	161.748	161.748		129.165	32.000	32.000						

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha trang	UBND TP Nha Trang	UBND TP Nha Trang	xã Vĩnh Trung, Vĩnh Thái, Nha Trang	2021-2025	94/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 88/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	1868/QĐ-UBND ngày 08/8/2023; 2603/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	197.565	197.565		100.000	85.000	85.000					
3	Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND huyện Vạn Ninh	UBND huyện Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh	2023-2025	111/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		261.007	261.007		200.000	55.000	55.000					
4	Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1	UBND huyện Vạn Ninh	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thắng, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh	2024-2025	112/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		1.408.000	1.408.000		587.700	800.000	800.000					
5	Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh	2024-2025	133/NQ-HĐND ngày 14/12/2023		325.300	325.300		30.000	280.000	280.000					
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**1.550.000**	**1.410.000**	**0**	**140.000**	**0**	**0**	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái (giai đoạn 2)	UBND TP Nha Trang		Nha Trang		121/NQ-HĐND ngày 06/11/2024		303.996	303.996		10.000	280.000	280.000					
2	Nâng cấp cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 1) và mở rộng đường giao thông kết nối Khu TĐC Vĩnh Yên với đường QL1 đi Đầm Môn	BQL KKT Vân Phong	BQL KKT Vân Phong	Vạn Ninh				73.500	73.500		216	70.000	70.000					Dự án trọng điểm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
3	Nâng cấp hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (50,28ha) Khu tái định cư Xóm Quán	BQL KKT Vân Phong	UBND thị xã Ninh Hòa	xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa				217.000	217.000		100	200.000	60.000		140.000			Dự án trọng điểm
4	Các dự án hạ tầng khu tái định cư khác nhằm tạo quỹ đất sạch cho các dự án KCN, CNN, dự án đô thị, du lịch trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố có liên quan											1.000.000	1.000.000					
III	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**											**1.000.000**	**1.000.000**					
IV	**Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số**											**1.454.500**	**1.454.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**1.454.500**	**1.454.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	Sở TTTT	Sở TTTT					450.000	450.000		1.000	430.000	430.000					Dự án trọng điểm
2	Xây dựng Hệ thống thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy						24.520	24.520			24.500	24.500					công văn số 6767-CV/VPTU ngày 11/11/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy
3	Các dự án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác											1.000.000	1.000.000					
V	**Y tế, dân số và gia đình**											**4.770.000**	**2.370.000**	**2.200.000**	**0**	**200.000**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**4.770.000**	**2.370.000**	**2.200.000**	**0**	**200.000**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
1	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Sở Y tế	Sở Y tế	Nha Trang		27/NQ-HĐND ngày 11/6/2024		400.000	400.000		2.400	370.000	370.000	0				Dự án trọng điểm
2	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang				4.450.000			50.000	4.400.000	2.000.000	2.200.000		200.000		Dự án trọng điểm
VI	**Giao thông**											**38.493.608**	**5.165.000**	**33.328.608**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**5.330.608**	**3.152.000**	**2.178.608**	**0**	**0**	**0**	
1	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh		BQL DADT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023	1984/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	1.316.374	916.374	400.000	712.500	576.000	226.000	350.000				Dự án trọng điểm
2	Dự án thành phần xây lắp thuộc Dự án đường giao thông từ QL 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hoà - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh thuận		BQL DADT XD các CT GT	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023	446/QĐ-UBND ngày 15/02/2024	1.809.107	809.107	1.000.000	1.001.994	794.000	794.000					Dự án trọng điểm
3	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)		BQL DADT XD các CT GT	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		605.800	605.800		250.958	340.000	340.000					Dự án trọng điểm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
4	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)		UBND huyện Vạn Ninh	Vạn Ninh	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		85.402	85.402		50.318	30.000	30.000					Dự án trọng điểm
5	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)		UBND thị xã Ninh Hòa	Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		184.547	184.547		100.000	80.000	80.000					Dự án trọng điểm
6	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa		BQL KKT Vân phong	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024	1790/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	1.705.030	1.105.030	600.000	745.000	755.000	755.000					Dự án trọng điểm
7	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa		UBND thị xã Ninh Hòa	Ninh Hòa		94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024		95.618	95.618		80.000	10.000	10.000					Dự án trọng điểm
8	Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Cam Ranh	2021-2024	55/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	426/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	99.943	99.943		65.642	20.000	20.000					
9	Xây dựng mới thay thế 03 cầu: Thác Ngựa, Sông Giang, Sông Chò trên tuyến Tỉnh lộ 8B, huyện Khánh Vĩnh		BQL DADT XD các CT GT	Khánh Vĩnh	2023-2025	28/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	1767/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	292.941	292.941		173.500	100.000	100.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
10	Cầu qua sông Kim Bồng	BQLDA Phát triển tỉnh	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2021-2025	13/NQ-HĐND ngày 09/7/2019	2955/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; 3414/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	131.731	131.731		69.917	57.000	57.000					
11	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Xiển		BQL DADT XD các CT GT	Nha Trang	2024-2027	98/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		586.474	586.474		32.000	500.000	500.000	0				
12	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1		BQL DADT XD các CT GT	Ninh Hòa	2022-2026	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023; 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.333.307	303.350	5.029.957	3.874.350	1.458.957		1.458.957				
13	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT Vân phong	BQL KKT Vân phong	Ninh Hòa	2023-2026	80/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	182/QĐ-KKT ngày 31/10/2022	816.173	416.173	400.000	202.105	609.651	240.000	369.651				
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**33.163.000**	**2.013.000**	**31.150.000**	**0**	**0**	**0**	
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT			Khánh Hòa, Lâm Đồng				25.058.000	403.000	16.360.000		16.763.000	403.000	16.360.000				Dự án PPP
2	Dự án đầu tư tuyến đường ven biển đoạn từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh	Sở GTVT		Vạn Ninh				5.400.000			20.000	5.380.000		5.380.000				Dự án trọng điểm
3	Mở rộng đường Quốc lộ 27C từ Nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc Nam	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Diên Khánh				1.200.000				1.200.000		1.200.000				Dự án trọng điểm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
4	Nâng cấp và làm mới đường ĐT.651D (đoạn từ nút giao QL.1, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh đến nút giao QL.1, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa)	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa				1.000.000				1.000.000		1.000.000				Dự án trọng điểm
5	Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Thành phố Nha Trang và huyện Cam Lâm				4.000.000				4.000.000		4.000.000				Dự án trọng điểm
6	Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	Diên Khánh, Nha Trang				1.491.000				1.490.000	90.000	1.400.000				Dự án trọng điểm
7	Đường đi sản kết nối Tháp bà Ponaga và Am Chúa, huyện Diên Khánh	Sở GTVT	BQL DADT XD các CT GT	Nha Trang; Diên Khánh				2.000.000				2.000.000	190.000	1.810.000				Dự án trọng điểm
8	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm)	BQL KKT Vân phong	BQL DADT XD các CT GT	Thị xã Ninh Hòa		46/NQ-HĐND ngày 12/7/2024		559.408	559.408		841	530.000	530.000	0				Dự án trọng điểm
9	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D và đoạn ĐT. 652B)	BQL KKT Vân phong	BQL KKT Vân Phong	Ninh Hòa		48/NQ-HĐND ngày 12/7/2024		690.527	690.527		859	670.000	670.000					Dự án trọng điểm
10	Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2)	BQL KKT Vân phong	BQL KKT Vân phong	Xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh		108/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		147.370	147.370		91	130.000	130.000					Dự án trọng điểm
VII	**Thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững**											**1.500.000**	**1.500.000**					
VIII	**Hạ tầng hồ chứa nước cung cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất, kinh doanh**											**3.248.000**	**2.160.000**	**1.088.000**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**3.248.000**	**2.160.000**	**1.088.000**	**0**	**0**	**0**	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	Ninh Hòa		124/NQ-HĐND ngày 06/11/2024		400.000	400.000		10.000	380.000	380.000					Dự án trọng điểm
2	Đập dâng, hệ thống kênh, đường ống cấp nước cho khu tưới thị xã Ninh Hòa và khu tưới huyện Khánh Vĩnh	Sở NN&PTNT		NH, KV				600.000	600.000			590.000	590.000	0				
3	Hồ chứa nước Sông Cạn	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	Cam Ranh				768.000			10.000	738.000	250.000	488.000				Dự án trọng điểm
4	Hồ chứa nước Sông Búng	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	Ninh Hòa				793.000			13.000	760.000	160.000	600.000				Dự án trọng điểm
5	Hồ chứa nước Sơn Lâm	Sở NN&PTNT		xã Sơn Lâm				300.000				280.000	280.000					Văn bản số 815/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh
6	Hồ chứa nước Tà Lương (thị trấn Tô Hạp)	Sở NN&PTNT		Khánh Sơn				350.000				300.000	300.000					Thông báo số 972-TB/TU ngày 21/8/2024 của Tỉnh ủy
7	Hồ Công Dinh	Sở NN&PTNT		Khánh Vĩnh				230.000			1.000	200.000	200.000					văn bản số 6536/UBND-KT ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh
A.2	**CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHÁC**											**12.948.607**	**12.608.607**	**340.000**	**0**	**0**	**0**	
I	**Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**											**440.000**	**100.000**	**340.000**				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
II	**Bảo vệ môi trường (bao gồm khắc phục ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)**											**2.014.000**	**2.014.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**564.000**	**564.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Sở NN&PTNT	BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	xã Vĩnh Thái, xã Phước Đồng, Nha Trang	2024-2027	110/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		600.000	600.000		250.000	340.000	340.000	0				Dự án trọng điểm
2	Kè và đường dọc bờ nam sông Cái, đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh	UBND DK	UBND huyện Diên Khánh	Diên An	2022-2025	13/NQ-HĐND ngày 15/5/2020; 16/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	2447/QĐ-UBND ngày 16/10/2023	325.000	100.000	70.000	72.334	97.000	97.000	0				
3	Kè Sông Cái (đoạn còn lại qua các xã Vĩnh Trung, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phương)		UBND TP Nha Trang	xã Vĩnh Trung, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phương	2022-2025	87/NQ-HĐND ngày 28/7/2021		300.000	137.000			127.000	127.000	0				
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**1.450.000**	**1.450.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Hồ điều hòa khu vực phía Bắc thành phố Nha Trang		Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang		106/NQ-HĐND ngày 19/10/2021		383.282	383.282		1.000	350.000	350.000	0				
2	Kè sông Cái Nha Trang (các đoạn còn lại)	UBND TP Nha Trang	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	Nha Trang				500.000	300.000			300.000	300.000					Dự án trọng điểm
3	Nạo vét khơi thông các tuyến kênh mương, sông tại thành phố Nha Trang	UBND TP Nha Trang	UBND TP Nha Trang	Nha Trang				300.000	100.000			100.000	100.000					Dự án trọng điểm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
4	Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	Thị trấn Diên Khánh; xã Diên Phú, huyện Diên Khánh				730.000			147	700.000	700.000					Dự án trọng điểm
III	**Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội**											**1.572.300**	**1.572.300**	**0**	**0**	**0**	**0**	
(1)	**Công an tỉnh**											**398.000**	**398.000**	**0**	**0**	**0**		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**398.000**	**398.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Xây dựng Trụ sở Công an tỉnh	Công an tỉnh	Công an tỉnh	Nha Trang				900.000	400.000		2.000	398.000	398.000					Dự án trọng điểm
(2)	**BCHQS tỉnh**											**1.033.000**	**1.033.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**234.000**	**234.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng nơi ăn, nghỉ, kho, bến, bãi, khu vực neo đậu tàu thuyền cho Hải đội dân quân thường trực tỉnh Khánh Hòa	BCHQS tỉnh	BCHQS tỉnh	xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh	2024-2027	67/NQ-HĐND ngày 12/7/2024		220.505	220.505		10.000	200.000	200.000					
2	Công trình SH4-KH2022	BCHQS tỉnh			2024-2027	53/NQ-HĐND ngày 31/10/2024		44.000	44.000		10.000	34.000	34.000					
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**799.000**	**799.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng Sở chỉ huy thường xuyên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Nha Trang				350.000	350.000			330.000	330.000					Dự án trọng điểm
2	Kho chứa đạn dược và vật liệu nổ Bộ CHQS tỉnh (giai đoạn 2)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		xã Diên Xuân, huyện Diên Khánh				80.000	80.000			80.000	80.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
3	Trường bắn, thao trường huấn luyện, căn cứ chiến đấu Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh				300.000	300.000			300.000	300.000					
4	Công trình phòng thủ											89.000	89.000					
(3)	**Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**											**141.300**	**141.300**					
IV	**Quản lý nhà nước**											**1.800.000**	**1.800.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**1.800.000**	**1.800.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa	Sở Xây dựng	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang		78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		1.867.000	1.867.000		9.000	1.800.000	1.800.000					Dự án trọng điểm
V	**Chỉnh trang đô thị**											**900.000**	**900.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030											**900.000**	**900.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Chỉnh trang hạ tầng đô thị khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng	UBND TP Nha Trang	UBND TP Nha Trang	Nha Trang				1.000.000	1.000.000			900.000	900.000					Dự án trọng điểm
VI	**Văn hóa, thể thao**											**300.000**	**300.000**					
VII	**Vốn chuẩn bị đầu tư và các nhiệm vụ chi khác của cấp tỉnh**											**5.922.307**	**5.922.307**	**0**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
1	Vốn chuẩn bị đầu tư											100.000	100.000					
2	Trả nợ vốn vay											330.547	330.547					
3	Trả nợ quyết toán											61.000	61.000	0				
4	Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng											45.000	45.000					
5	Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh											427.870	427.870					
6	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa											4.957.890	4.957.890					
A.3	**HỖ TRỢ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CẤP THIẾT KHÁC**											**20.555.000**	**20.555.000**	**0**	**0**	**0**		
I	**Thị xã Ninh Hòa**											**4.422.675**	**4.422.675**					**Nâng cấp lên Quận**
II	**Thành phố Nha Trang**											**1.364.358**	**1.364.358**	**0**	**0**	**0**		
a	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**783.000**	**783.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Cầu Phú Kiểng			xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang				599.837	tối đa không quá 70% sơ bộ TMĐT ban đầu theo báo cáo số 3316/SKHĐT-TH ngày 06/8/2024 của Sở KHĐT			419.000	419.000					văn bản số 9353/UBND-XDNĐ ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Phong Châu (đoạn từ khu đô thị ven sông Tắc đến khu tái định cư Đất Lành)			Nha Trang				78.000	tối đa không quá dự kiến sơ bộ TMĐT ban đầu theo báo cáo số 3315/SKHĐT-TH ngày 06/8/2024 của Sở KHĐT			78.000	78.000					văn bản số 9354/UBND-XDNĐ ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh
3	Trường Tiểu học Vĩnh Ngọc 2, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang			xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang				95.276	tối đa không quá 70% sơ bộ TMĐT ban đầu theo báo cáo số 3375/SKHĐT-TH ngày 08/8/2024 của Sở KHĐT			66.000	66.000					Thông báo số 397/TB-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh
4	Tuyến đường bờ kè và đoạn từ Bến cá dân sinh Vĩnh Trường đến đường Phước Long			Nha Trang				315.000	220.000			220.000	220.000					2194/UBND-XDNĐ ngày 04/3/2024
b	***Các dự án khác***											**581.358**	**581.358**					
III	**Thành phố Cam Ranh**											**4.166.857**	**4.166.857**	**0**	**0**	**0**		**Nâng cấp lên Quận**
a	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**530.000**	**530.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Đường Lê Duẩn - đoạn 4 (từ đường Lê Lợi đến đường Nguyễn Công Trứ) và các phân đoạn kết nối: Đường Trần Nguyên hãn, đường Hoàng Văn Thụ, đường quy hoạch số 35, phường Cam Phúc Bắc, Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh			Cam Ranh		104/NQ-HĐND ngày 28/8/2024		541.322	541.322		2.000	530.000	530.000					văn bản số 4694/UBND-KT ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
b	***Các dự án khác***											**3.636.857**	**3.636.857**					
IV	**Huyện Diên Khánh**											**3.304.283**	**3.304.283**	**0**	**0**	**0**		**Nâng cấp lên Thị xã**
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***											**135.000**	**135.000**	**0**	**0**	**0**		
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng (từ Quốc lộ 1A qua tuyến Tránh đến đường Võ Nguyên Giáp)			TT Diên Khánh		24/NQ-HĐND ngày 20/7/2020		120.000	84.000			84.000	84.000					Dự án thuộc KH ĐTC giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thống nhất giãn tiến độ bố trí vốn từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030
2	Đường nối Diên Bình-Diên Lộc			xã Bình Lộc		30/NQ-HĐND ngày 20/7/2020		74.000	51.000			51.000	51.000					Dự án thuộc KH ĐTC giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thống nhất giãn tiến độ bố trí vốn từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030
b	***Các dự án khác***											**3.169.283**	**3.169.283**					
V	**Huyện Cam Lâm**											**2.965.942**	**2.965.942**					**Nâng cấp lên Thành phố**
VI	**Huyện Khánh Sơn**											**545.017**	**545.017**					
a	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***											**229.000**	**229.000**					
1	Xây dựng Cầu Lò Gạch			Khánh Sơn				79.000	79.000			79.000	79.000					Thông báo số 972-TB/TU ngày 21/8/2024 của Tỉnh ủy

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
2	Tuyến đường Đinh Tiên Hoàng và đường N3, huyện Khánh Sơn			Khánh Sơn				150.000	150.000			150.000	150.000					Văn bản số 1744/UBND-XDNĐ ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh
b	***Các dự án khác***											**316.017**	**316.017**					
VII	**Huyện Khánh Vĩnh**											**741.214**	**741.214**					
VIII	**Huyện Vạn Ninh**											**3.044.654**	**3.044.654**					**Nâng cấp lên Thị xã**
A.4	**DỰ PHÒNG ĐỂ XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN**											**4.342.793**	**1.342.793**				**3.000.000**	
B	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ (đầu tư theo các ngành, lĩnh vực, chương trình)**											**6.250.100**	**6.250.100**					
I	**Nguồn XDCB tập trung**											**2.964.000**	**2.964.000**					
1	Thành phố Nha Trang											616.512	616.512					Cấp huyện thực hiện trích 10% nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung giai đoạn 2026-2030 để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa
2	Thành phố Cam Ranh											317.148	317.148					
3	Huyện Cam Lâm											296.400	296.400					
4	Huyện Diên Khánh											388.284	388.284					
5	Thị xã Ninh Hòa											432.744	432.744					
6	Huyện Vạn Ninh											331.968	331.968					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Dự kiến lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn CĐNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
									Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn bội chi NSĐP (*)	
7	Huyện Khánh Vĩnh											334.932	334.932					
8	Huyện Khánh Sơn											246.012	246.012					
II	**Nguồn CQSD Đất**											**3.286.100**	**3.286.100**					Cấp huyện thực hiện trích 10% nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2026-2030 để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa

Ghi chú: (*) Nguồn bội chi ngân sách địa phương bao gồm nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.